ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG

**TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÀM CHIM 1**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Lê Bá Ngôn | Hiệu trưởng | CT.HĐ |  |
| 2 | Trần Thị Yến Linh | Phó Hiệu trưởng – Phó Bí thư chi bộ | PCT. HĐ |  |
| 3 | Lư Thị Phí | Tổ trưởng  Tổ Văn phòng | Thư ký |  |
| 4 | Huỳnh Thị Bảo Châu | Tổ trưởng  Tổ Chuyên môn | Ủy viên |  |
| 5 | Nguyễn Thị Thanh Hiền | Tổ trưởng  Tổ Chuyên môn | Ủy viên |  |
| 6 | Nguyễn Thu Hằng | Tổ trưởng  Tổ Chuyên môn | Ủy viên |  |
| 7 | Nguyễn Thị Ngọc Phượng | Tổ trưởng  Tổ Chuyên môn | Ủy viên |  |
| 8 | Lê Thị Mỹ Phương | Tổ trưởng  Tổ Chuyên môn | Ủy viên |  |
| 9 | Lê Hoàng Yến | Chủ tịch CĐ | Ủy viên |  |
| 10 | Nguyễn Tấn Tài | Giáo viên | Ủy viên |  |
| 11 | Lê Cao Kỳ | Tổng phụ trách Đội | Ủy viên |  |
| 12 | Ngô Thị Quỳnh Như | Giáo viên | Ủy viên |  |
| 13 | Trần Thiện Tâm | Phó CTCĐ | Ủy viên |  |
| 14 | Nguyễn Thị Bé Loan | Giáo viên | Ủy viên |  |
| 15 | Nguyễn Thị Hoàng Hương | Giáo viên | Ủy viên |  |
| 16 | Nguyễn Hữu Trường | Giáo viên | Ủy viên |  |
| 17 | Đặng Thị Kim Anh | Nhân viên y tế | Ủy viên |  |

ĐỒNG THÁP - 2024

**MỤC LỤC**

| **NỘI DUNG** | **TRANG** |
| --- | --- |
| Danh sách và chữ ký thành viên Hội đồng tự đánh giá | 1 |
| Mục lục | 2 |
| Danh mục các chữ viết tắt | 4 |
| Tổng hợp kết quả tự đánh giá | 5 |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | 7 |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 13 |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | 13 |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 16 |
| **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** | 16 |
| **Mở đầu** | 16 |
| **Tiêu chí 1.1:** Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 16 |
| **Tiêu chí 1.2:** Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác | 18 |
| **Tiêu chí 1.3:** Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 21 |
| **Tiêu chí 1.4:** Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng | 24 |
| **Tiêu chí 1.5:** Khối lớp và tổ chức lớp học | 26 |
| **Tiêu chí 1.6:** Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 28 |
| **Tiêu chí 1.7:** Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 30 |
| **Tiêu chí 1.8:** Quản lý các hoạt động giáo dục | 32 |
| **Tiêu chí 1.9:** Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 33 |
| **Tiêu chí 1.10:** Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 35 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | 37 |
| **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh** | 38 |
| **Mở đầu** | 38 |
| **Tiêu chí 2.1:** Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | 38 |
| **Tiêu chí 2.2:** Đối với giáo viên | 40 |
| **Tiêu chí 2.3:** Đối với nhân viên | 42 |
| **Tiêu chí 2.4:** Đối với học sinh | 44 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** | 47 |
| **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | 48 |
| **Mở đầu** | 48 |
| **Tiêu chí 3.1:** Khuôn viên, sân chơi, sân tập | 48 |
| **Tiêu chí 3.2:** Phòng học | 50 |
| **Tiêu chí 3.3:** Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị | 52 |
| **Tiêu chí 3.4:** Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước | 55 |
| **Tiêu chí 3.5:** Thiết bị | 57 |
| **Tiêu chí 3.6:** Thư viện | 59 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | 62 |
| **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | 62 |
| **Mở đầu** | 62 |
| **Tiêu chí 4.1:** Ban đại diện cha mẹ học sinh | 63 |
| **Tiêu chí 4.2:** Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường | 65 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | 69 |
| **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục** | 70 |
| **Mở đầu** | 70 |
| **Tiêu chí 5.1:** Kế hoạch giáo dục của nhà trường | 70 |
| **Tiêu chí 5.2:** Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học | 72 |
| **Tiêu chí 5.3:** Thực hiện các hoạt động giáo dục khác | 77 |
| **Tiêu chí 5.4:** Công tác phổ cập giáo dục tiểu học | 79 |
| **Tiêu chí 5.5:** Kết quả giáo dục | 81 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | 83 |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | 84 |
| **Phần IV. CÁC PHỤ LỤC** | 86 |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

*(Sắp xếp chữ viết tắt theo thứ tự a, b, c,…)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **CHỮ VIẾT TẮT** | **DIỄN GIẢI** |
| 1 | BGDĐT | Bộ Giáo dục đào tạo |
| 2 | CBQL, GV, NV | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên |
| 3 | CĐCS | Công đoàn Cơ sở |
| 4 | CMHS | Cha mẹ học sinh |
| 5 | CNTT | Công nghệ thông tin |
| 6 | CSVC | Cơ sở vật chất |
| 7 | GDĐT | Giáo dục Đào tạo |
| 8 | GDPT | Giáo dục phổ thông |
| 9 | LĐLĐ | Liên đoàn lao động |
| 10 | NGLL | Ngoài giờ lên lớp |
| 11 | SGK | Sách giáo khoa |
| 12 | TNCSHCM | Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh |
| 13 | UBND | Ủy ban Nhân dân |
| 14 | VBHN | Văn bản hợp nhất |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

| **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Không đạt** | **Đạt** | | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Mức 4** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  | **10/10** | **10/10** | **2/4** |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | X | 0 | - |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | X | - | - |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | X | x | - |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | X | x | - |
| Tiêu chí 1.5 |  | x | X | - | - |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | X | 0 | - |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | X | - | - |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | X | - | - |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | X | - | - |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | X | - | - |
| **Tiêu chuẩn 2** |  | **4/4** | **4/4** | **4/4** |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | X | x | - |
| Tiêu chí 2.2 |  | x | X | x | - |
| Tiêu chí 2.3 |  | x | X | x | - |
| Tiêu chí 2.4 |  | x | X | x | - |
| **Tiêu chuẩn 3** |  | **6/6** | **6/6** | **2/5** | **0/1** |
| Tiêu chí 3.1 |  | x | X | x | - |
| Tiêu chí 3.2 |  | x | X | 0 | - |
| Tiêu chí 3.3 |  | x | X | x | - |
| Tiêu chí 3.4 |  | x | X | - | - |
| Tiêu chí 3.5 |  | x | X | 0 | - |
| Tiêu chí 3.6 |  | x | X | 0 | 0 |
| **Tiêu chuẩn 4** |  | **2/2** | **2/2** | **2/2** |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | X | x | - |
| Tiêu chí 4.2 |  | x | X | x | - |
| **Tiêu chuẩn 5** |  | **5/5** | **5/5** | **2/4** | **1/3** |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | X | - | - |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | X | 0 | 0 |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | X | 0 | 0 |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | X | x | - |
| Tiêu chí 5.5 |  | x | X | x | x |

**2. Kết luận:** Trường không đạt mức nào.

**Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường Tiểu học Tràm Chim 1

Tên trước đây: Tiểu học thị trấn Tràm Chim 1

Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân huyện Tam Nông

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh | Đồng Tháp |  | Họ và tên hiệu trưởng | Lê Bá Ngôn |
| Huyện | Tam Nông |  | Điện thoại | 0774807670 |
| Thị trấn | Tràm Chim |  | Fax |  |
| Đạt chuẩn quốc gia | 2017 |  | Website | http://thtramchim1.pgdtamnong.edu.vn/ |
| Năm thành lập trường | 2000 |  | Số điểm trường | 1 |
| Công lập | X |  | Loại hình khác | Không |
| Tư thục | Không |  | Thuộc vùng khó khăn | Không |
| Trường chuyên biệt | Không |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không |
| Trường liên kết với nước ngoài | Không |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học 2019 – 2020** | **Năm học**  **2020 – 2021** | **Năm học**  **2021 – 2022** | **Năm học**  **2022 – 2023** | **Năm học**  **2023 – 2024** |
| Khối lớp 1 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| Khối lớp 2 | 5 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| Khối lớp 3 | 4 | 5 | 4 | 4 | 4 |
| Khối lớp 4 | 4 | 4 | 5 | 4 | 4 |
| Khối lớp 5 | 4 | 4 | 4 | 5 | 4 |
| **Cộng** | **21** | **21** | **21** | **21** | **20** |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019 – 2020** | **Năm học**  **2020 – 2021** | **Năm học**  **2021 – 2022** | **Năm học**  **2022 – 2023** | **Năm học**  **2023 – 2024** | **Ghi**  **Chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập** | **20** | **20** | **20** | **20** | **25** |  |
| ***1*** | ***Phòng học*** | 18 | 18 | 18 | 18 | 20 |  |
| a | Phòng kiên cố | 18 | 18 | 18 | 18 | 20 |  |
| b | Phòng bán kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| c | Phòng tạm |  |  |  |  |  |  |
| ***2*** | ***Phòng học bộ môn*** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
| a | Phòng kiên cố | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
| b | Phòng bán kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| c | Phòng tạm |  |  |  |  |  |  |
| ***3*** | ***Khối phục vụ học tập*** | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |  |
| a | Phòng kiên cố | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |  |
| b | Phòng bán kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| c | Phòng tạm |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Khối phòng hành chính-quản trị** | **7** | **7** | **7** | **7** | **7** |  |
| 1 | Phòng kiên cố | **7** | **7** | **7** | **7** | **7** |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Phòng tạm |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Thư viện** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** |  |
| **IV** | **Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)** |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** | **31** | **31** | **31** | **31** | **31** |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **SL**  **Nữ** | **SL người**  **dân tộc**  **thiểu số** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| **Chưa đạt chuẩn** | **Đạt chuẩn** | **Trên chuẩn** |  |
| Hiệu trưởng | 1 | 0 |  |  |  | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 1 | 1 |  |  |  | 1 |  |
| Giáo viên | 27 | 19 |  |  | 1 | 26 |  |
| Nhân viên | 4 | 3 |  |  | 4 | 0 |  |
| **Cộng** | 33 | 23 |  |  | 5 | 28 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019 – 2020** | **Năm học**  **2020 – 2021** | **Năm học**  **2021 – 2022** | **Năm học**  **2022 – 2023** | **Năm học**  **2023 – 2024** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổng số giáo viên | 28 | 28 | 28 | 28 | 26 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 1.3 | 1.3 | 1.3 | 1.3 | 1.3 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh (1GV/HS) | 28/630  0,04 | 28/650  0,04 | 28/673  0,04 | 28/672  0,04 | 26/645  0,04 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương (nếu có) |  | 6/5 | 1/0 | 9/4 |  |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) |  |  |  | 3/2 |  |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019 – 2020** | **Năm học**  **2020 – 2021** | **Năm học**  **2021 – 2022** | **Năm học**  **2022 – 2023** | **Năm học**  **2023 – 2024** | **Ghi**  **chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổng số học sinh | 630 | 650 | 673 | 672 | 645 |  |
| *- Nữ* | 306 | 318 | 340 | 355 | 325 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 |  |
| *- Khối lớp 1* | 123 | 124 | 115 | 120 | 140 |  |
| *- Khối lớp 2* | 143 | 126 | 124 | 119 | 113 |  |
| *- Khối lớp 3* | 120 | 151 | 131 | 128 | 124 |  |
| *- Khối lớp 4* | 111 | 133 | 166 | 130 | 128 |  |
| *- Khối lớp 5* | 133 | 116 | 137 | 175 | 140 |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 123 | 124 | 115 | 120 | 140 |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 512 | 455 | 481 | 481 | 540 |  |
| 4 | Bán trú | 172 | 176 | 176 | 176 | 166 |  |
| 5 | Nội trú |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Bình quân học sinh/lớp | 630/21  30 | 650/21  30,9 | 673/21  32,04 | 672/21  31,25 | 645/20  32,25 |  |
| 7 | Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi | 612/630  97,14 | 628/650  96,61 | 644/673  95,69 | 635/672  94,5 | 602/645  93,33 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có) |  |  |  |  |  |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách | 37 | 43 | 38 | 42 | 34 |  |
| *- Nữ* |  |  |  |  |  |  |
| *- Dân tộc thiểu số* |  |  |  |  |  |  |
| 11 | Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt | 65 | 56 | 53 | 61 | 55 |  |

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019 – 2020** | **Năm học**  **2020 – 2021** | **Năm học**  **2021 – 2022** | **Năm học**  **2022 – 2023** | **Năm học**  **2023 – 2024** | **Ghi**  **chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Trong địa bàn tuyển sinh của trường, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 | 123 | 124 | 115 | 120 | 140 |  |
| 2 | Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học | 630/630  100% | 650/650  100% | 673/673  100% | 670/672  99,7% |  |  |
| 3 | Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 123/133  92,4 | 108/116  93,1 | 127/137  92,7 | 159/175  90,9 |  |  |
| 4 | Tỷ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 133/133  100 | 116/116  100 | 137/137  100 | 175/175  100 |  |  |

**5. Các số liệu khác (nếu có)**

**Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ**

1. **ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trường Tiểu học Tràm Chim 1 được thành lập từ ngày 03 tháng 9 năm 2000 gồm 3 điểm. Điểm chính đặt tại Khóm 2, điểm Lương thực đặt tại Khóm 5 và điểm Cỏ Bắc đặt tại khóm 3. Đến tháng 9 năm 2009 điểm chính được dời về Khóm 1; tháng 11 năm 2009 Trường Tiểu học Tràm Chim 1 được tách thành 2 trường: Tiểu học Thị trấn Tràm Chim 1 và Tiểu học Tràm Chim 3. Đến tháng 7 năm 2012 theo Quyết định số 206/QĐ-UBND của ủy ban nhân dân huyện Tam Nông, đổi tên trường Tiểu học thị trấn Tràm Chim 1 thành trường Tiểu học Tràm Chim 1.

Được sự quan tâm của Sở GDĐT Đồng Tháp, Huyện ủy, UBND huyện, Phòng GDĐT Tam Nông, Đảng ủy, UBND thị trấn Tràm Chim, Trường Tiểu học Tràm Chim 1 được xây kiên cố và đưa vào sử dụng đầu năm học 2009 - 2010 với 16 phòng học, 03 phòng phục vụ học tập, 06 phòng khối hành chính quản trị, khuôn viên nhà trường được xây hàng rào pêtông kiên cố, sân trường được lót đal, trường có các khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên và riêng cho học sinh, hệ thống cống thoát nước kiên cố. Trường được Sở GDĐT trang bị 01 phòng học ngoại ngữ và 01 phòng thực hành tin học với 16 máy. Năm 2017 trường được UBND huyện Tam Nông đầu tư xây dựng thêm 04 phòng học nhằm tăng số lớp học 2 buổi/ngày nâng cao chất lượng giáo dục.

Trường đặt trên địa bàn thị trấn Tràm Chim cũng là trung tâm huyện với địa thế, cảnh quan, khuôn viên đẹp, được xây dựng khang trang rộng rãi, vệ sinh môi trường sạch sẽ. Nhà trường luôn đón nhận được quan tâm của các cấp, các ngành, các bậc phụ huynh. Đây là điều kiện rất thuận lợi cho việc dạy và học đạt kết quả cao.

Xác định đúng đắn trọng trách lãnh đạo của mình, nhiều năm qua Chi bộ nhà trường liên tục đạt danh hiệu chi bộ trong sạch vững mạnh. Trường Tiểu học Tràm Chim 1 nhiều năm liền được UBND huyện Tam Nông công nhận Tập thể Lao động Tiên tiến; nhiều năm được UBND tỉnh Đồng Tháp công nhận danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc; UBND tỉnh tặng Bằng khen Cán bộ giáo viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Phòng GDĐT Tam Nông công nhận Thư viện trường học đạt chuẩn mức độ 1 năm 2024; Sở GDĐT Đồng Tháp kiểm tra và công nhận trường chuẩn trường Xanh - Sạch - Đẹp và được công nhận lại vào năm 2023 theo Quyết định số 704/QĐ-SGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2023. Đặc biệt năm học 2015 - 2016 và năm học 2022 - 2023 được UBND tỉnh Đồng Tháp tặng Cờ thi đua Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua cấp tiểu học; vào tháng 12 năm 2017 trường được UBND tỉnh Đồng Tháp công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo vào Quyết định số 1496/QĐ-UBND-HC ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp.

Với tinh thần đoàn kết, tính thống nhất cao, đội ngũ CBQL, GV, NV nhà trường luôn cố gắng nỗ lực để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, đồng thời còn chú trọng xây dựng đời sống vật chất và tinh thần cho các công đoàn viên ngày thêm vững vàng. Công đoàn nhà trường luôn luôn là công đoàn cơ sở vững mạnh. Liên đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh nhiều năm liền được tặng danh hiệu Liên đội xuất sắc. Đội ngũ cán bộ giáo viên nhiệt tình, có tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao với mọi công việc được giao, năng lực chuyên môn vững vàng, luôn tận tụy, hết lòng vì học sinh, yên tâm với nghề và thực sự yêu nghề, mến trẻ.

Mặc dù còn gặp một số khó khăn nhất định nhưng từ khi thành lập trường đến nay, nhà trường đã có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, thường xuyên mua sắm, sửa chữa trang thiết bị dạy học nên chất lượng dạy và học của nhà trường ngày một nâng cao.

Một số học sinh do hoàn cảnh gia đình còn khó khăn, cha mẹ thường xuyên vắng nhà do đi làm ăn xa. Các em ở với ông bà nên thiếu sự quan tâm nhắc nhở của cha mẹ trong việc học của con em, khó khăn cho giáo viên trong việc phối hợp với gia đình để giáo dục toàn diện học sinh. Trong những năm gần đây nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình là địa chỉ đáng tin cậy trong công tác giáo dục tại địa phương. Đây chính là nguồn động viên cổ vũ tiếp sức cho các thầy cô trong nhà trường nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành quả trong công tác chuyên môn. Đã có nhiều thầy cô đạt giải trong các kì thi giáo viên giỏi cấp Huyện, cấp Tỉnh. Nhà trường tiếp tục coi trọng vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên tất cả các mặt hoạt động trong năm học này và các năm tiếp theo.

  Năm học 2023 - 2024, trường có tổng số 20 lớp với 645 học sinh. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường là 33, trong đó: cán bộ quản lý: 02; giáo viên: 27, nhân viên: 04. Trường có tổng diện tích 6784 m2 với 20 phòng học kiên cố, 04 phòng học dạy bộ môn kiên cố. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường quyết tâm phấn đấu phát huy sức mạnh và truyền thống tốt đẹp của địa phương và nhà trường, với tinh thần đoàn kết, nhất trí xây dựng phong trào giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển.

Trong những năm học vừa qua, nhà trường đã triển khai đầy đủ, có chất lượng các hoạt động của ngành, nhiệt tình tham gia các hoạt động xã hội.

Đội ngũ CBQL, GV, NV đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Trường có chi bộ riêng với số lượng là 24 đồng chí. Chi ủy luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng tạo thành khối đoàn kết nội bộ cao trong mọi hoạt động và giáo dục. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường.

Nhà trường có một tập thể đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy. Có 22 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện và 9/26 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh trong nhiều năm liền tỷ lệ 78,57% cấp Huyện và 32,14% cấp Tỉnh. Đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực vững vàng. Hội đồng sư phạm luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm và có ý thức đoàn kết nội bộ xây dựng tập thể vững mạnh.

Trong quá trình hình thành và phát triển cho đến nay nhà trường đã đạt rất nhiều thành tích. Chi bộ liên tục đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 và Phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh, cấp Huyện, cấp Trường ngày càng cao; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hàng năm đạt cao. Tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành luôn dưới mức cho phép.

Thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của BGDĐT “Thông tư Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học”. Trường Tiểu học Tràm Chim 1, tự kiểm định chất lượng nhà trường để góp phần đẩy mạnh công tác đánh giá và kiểm định chất lượng, nhằm chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí. Từ đó, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do BGDĐT quy định, đồng thời tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục Tiểu học.

Qua hoạt động đánh giá bao quát toàn bộ các hoạt động giáo dục của trường nhằm giải trình với các cơ quan chức năng và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường, để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Kết quả tự đánh giá của nhà trường còn giúp cho tập thể nhà trường thấy được những mặt mạnh cần phát huy và những tồn tại, hạn chế cần được cải tiến để từng bước xây dựng thương hiệu cho nhà trường về chất lượng giáo dục toàn diện.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**

Công tác tổ chức và quản lý của Trường Tiểu học Tràm Chim 1 rất chặt chẽ theo đúng các quy định và mang tính chất khoa học trong việc điều hành hoạt động giáo dục. Việc tổ chức và quản lý nhiệm vụ theo quyền hạn được ghi trong Điều lệ trường Tiểu học. Nhà trường xây dựng Phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường theo giai đoạn 05 năm dựa vào Mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục. Nhà trường đã thành lập các hội đồng như: Hội đồng trường; Hội đồng thi đua khen thưởng; thành lập các tổ chuyên môn, Ban đại diện CMHS, tổ chức Đảng, Công đoàn, Đội TNTP HCM, Sao nhi đồng. Các hội đồng, tổ chức đoàn thể đều hoạt động nhiệt tình, hiệu quả, phát huy hết chức năng, nhiệm vụ của mình. Nhà trường có đủ phòng học phục vụ cho việc giảng dạy 20 lớp học, đã tổ chức dạy học 02 buổi/ngày 17 lớp, 03 lớp một buổi/ngày. Mỗi lớp được bố trí 01 giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên dạy bộ môn như: Tiếng Anh, Tin học, Giáo dục thể chất, Mĩ thuật, Âm nhạc. Bộ máy tổ chức của nhà trường luôn phát huy hiệu quả, đẩy mạnh mọi hoạt động giảng dạy và các phong trào nhằm mục đích nâng cao chất lượng dạy và học. Định kỳ có tổ chức đánh giá nhận xét rút kinh nghiệm ở từng khối lớp.

***Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.***

***Mức 1***

*a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

***Mức 2***

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

***Mức 3***

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Nhà trường có kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025; kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 **[H1-1.1-01],**  phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, đó là hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của HS; chuẩn bị cho HS tiếp tục học lên trung học cơ sở. Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn, cụ thể phù hợp với kế hoạch phát triển giáo dục huyện Tam Nông đến năm 2025. Đặc biệt kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với các nguồn lực về nhân lực, tài chính, CSVC của nhà trường hiện có và dự kiến cho các năm tiếp theo **[H1-1.1-02]**.

b) Kế hoạch số 101/KH-THTC1 ngày 01 tháng 9 năm 2020 Kế hoạch chiến lược 2020-2025 và tầm nhìn 2030 nhà trường được Phòng GDĐT phê duyệt. **[H1-1.1-01]**.

c) Khi kế hoạch chính thức được ký duyệt, nhà trường niêm yết ở bảng thông tin của trường, chuyển đến cho giáo viên qua hộp thư nội bộ của trường và đăng tải trên website của trường **[H1-1.1-03]**.

**1.2. Mức 2**

Nhà trường có các giải pháp để giám sát việc thực hiện các phương hướng như: Hiệu trưởng phụ trách chung các hoạt động nhà trường gồm công tác tổ chức, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, học sinh, phong trào, trực tiếp chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động nhà trường; 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách chính công tác chuyên môn và phổ cập giáo dục tiểu học phụ trách các phong trào, hội thi, thư viện, cơ sở vật chất và xây dựng trường chuẩn quốc gia **[H1-1.1-04]**; Công đoàn phụ trách phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, phối hợp nhà trường giải quyết các vướng mắc của viên chức khi có sự việc xảy ra; Tổ chức Công Đoàn - Đội phụ trách công tác xây dựng và phát triển phong trào Đoàn - Đội trong nhà trường, lãnh đạo Liên đội thực hiện tốt các phong trào thi đua trong đoàn viên công đoàn. Giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp, phụ trách phong trào xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp. Hằng tháng, nhà trường có tổ chức họp nhằm đánh giá kết quả hoạt động và đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cho các hoạt động giáo dục trong thời gian tiếp theo; cuối mỗi học kì, năm học trường tiến hành sơ, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện đã đề ra từng năm và cả giai đoạn trong chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường **[H1-1.1-05]** việc giám sát phương hướng chiến lược được cụ thể bằng kế hoạch năm của hội đồng trường **[H1-1.1-06]**.

**1.3. Mức 3**

Nhà trường có định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Tuy nhiên chưa thực hiện hồ sơ lưu trữ.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có xây dựng kế hoạch Phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường đến năm 2025, xác định rõ ràng, phù hợp, được công bố công khai đến CBVC; Tổ chức sơ - tổng kết hàng năm và thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

**3. Điểm yếu**

Chưa lưu trữ hồ sơ ghi nhận Nhà trường có định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Sau mỗi lần rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng nhà trường phân công thành viên ghi chép và lưu trữ hồ sơ một cách khoa học hơn.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục và các hội đồng khác)***

***1.Mức 1***

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

***Mức 2***

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020 - 2025 được thành lập theo Quyết định số 47/QĐ-PGDĐT ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Trưởng phòng GDĐT huyện Tam Nông ký, có 11 thành viên gồm Chủ tịch là Hiệu trưởng, Phó chủ tịch là Chủ tịch Công đoàn, 01 thư ký do nhân viên văn thư đảm trách và Đại diện tổ chuyên môn, đại diện chính quyền địa phương và Ban đại diện CMHS là thành viên, cơ cấu phù hợp theo Điều lệ trường Tiểu học **[H1-1.2-01]** và hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định số 98/QĐ-PGDĐT.HCTT ngày 11 tháng 5 năm 2023 **[H1-1.2-02]**. Trường còn thành lập Hội đồng khác để tham mưu cho Hiệu trưởng trong các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy như: Hội đồng thi đua, khen thưởng gồm 15 thành viên do Hiệu trưởng làm Chủ tịch, Phó Chủ tịch do Chủ tịch CĐCS đảm trách, 01 thư ký và 12 thành viên **[H1-1.2-03]**; Các Hội đồng hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường như: Hội đồng tư vấn, gồm 15 thành viên do Hiệu trưởng làm Chủ tịch, Phó Hiệu trưởng và CTCĐ cùng giữ chức vụ Phó Chủ tịch hội đồng **[H1-1.2-04]**; Hội đồng thẩm định Sáng kiến kinh nghiệm, gồm 11 thành viên do Hiệu trưởng làm Chủ tịch, Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch CĐCS cùng giữ chức vụ Phó Chủ tịch hội đồng **[H1-1.2-05]**; Hội đồng xét nâng bậc lương, gồm 11 thành viên do Hiệu trưởng làm Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội đồng do Chủ tịch CĐCS đảm nhiệm, 01 thư ký và 08 thành viên **[H1-1.2-06]**; Tổ mua sắm tàisản công, gồm 07 thành viên do Phó Hiệu trưởng làm tổ trưởng, Chủ tịch CĐCS làm tổ phó, 01 thư ký và 05 thành viên **[H1-1.2-07]**. Tất cả các Hội đồng do Hiệu trưởng ký quyết định thành lập và hoạt động theo đúng Điều lệ Trường tiểu học.

b) Hội đồng trường thông qua Quy chế hoạt động trong phiên họp đầu nhiệm kỳ **[H1-1.2-08]**. Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Trường tiểu học, cụ thể là: Hội đồng trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch, phương hướng phát triển của nhà trường; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát việc thực hiện nghị quyết của hội đồng trường, giám sát các hoạt động của nhà trường **[H1-1.2-09]**. Thông qua quy chế, Hội đồng thi đua, khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường **[H1-1.2-10]**. Hội đồng tư vấn có trách nhiệm tư vấn cho Hiệu trưởng về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục. Mỗi hội đồng được thành lập đều có chức năng, nhiệm vụ khác nhau để hỗ trợ cho hoạt động giáo dục trong nhà trường, như: Hội đồng xét nâng bậc lươngthực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức **[H1-1.2-11]**; Tổ mua sắm tài sản công có nhiệm vụ lập báo cáo, tham mưu cho Hiệu trưởng quyết định giá mua hợp lý nhất,cho những loại tài sản, công cụ, dụng cụ và thiết bị văn phòng có mức giá trị thuộc thẩm quyền của trường, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và Pháp luật về tính khách quan, chính xác của báo cáo và ý kiến tham mưu của mình **[H1-1.2-12]**. Hội đồng thẩm định Sáng kiến kinh nghiệm có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường về việc xét duyệt, công nhận các Sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật, các ứng dụng công nghệ vào các lĩnh vực công tác**,** của cá nhân để làm căn cứ đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng Huyện xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**[H1-1.2-13]**.

c) Hoạt động của các Hội đồng trường và các hội đồng khác được duy trì thường xuyên. Sau mỗi học kỳ và mỗi năm học, đều tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá, rà soát các công việc nhằm rút kinh nghiệm và định hướng công tác trong thời gian tiếp theo.Hội đồng trường thường ít ý kiến đóng góp trong các cuộc họp định kì của Hội đồng do các thành viên của Hội đồng thường là kiêm nhiệm nhiều việc nên ít nghiên cứu tài liệu trước khi tham gia cuộc họp từ đó hiệu quả của các cuộc họp mang lại hiệu quả chưa cao **[H1-1.1-05]**.

**1.2. Mức 2**

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng xây dựng tiêu chí thi đua mang lại hiệu quả tích cực, thúc đẩy động lực dạy và học cho giáo viên và học sinh. Các phong trào hội thi**,** giáo viên tham gia đều đạt giải cao, chất lượng giáo dục được nâng lên. Cụ thể năm học 2021 – 2022 trường được tặng Bằng khen về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2021 – 2022 đến năm 2022 – 2023 theo Quyết định số 194/QĐ-UBND-KT ngày 24 tháng 09 năm 2023; năm học 2022 – 2023 trường được UBND tỉnh Đồng Tháp tặng cờ thi đua theo Quyết định số 195/QĐ-UBND-KT ngày 24 tháng 09 năm 2023 **[H1-1.2-14]**.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã kịp thời tham mưu lãnh đạo Phòng GDĐT để thành lập Hội đồng trường và ban hành các quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn. Hội đồng trường luôn hoạt động hiệu quả, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng, hoạt động của nhà trường; thực hiện tốt công tác huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục trong nhà trường. Hội đồng trường luôn hoạt động có hiệu quả, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng, hoạt động của nhà trường; huy động và giám sát việc thực hiện các nguồn lực dành cho nhà trường; gắn nhà trường với cộng đồng xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục đạt và vượt chỉ tiêu trong từng năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng đã giúp nhà trường tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị khen thưởng kịp thời, đúng thành phần đối với công chức, viên chức và học sinh đã góp phần phát huy năng lực của giáo viên, nhân viên. Hội đồng tư vấn đã định hướng cho nhà trường trong xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục, xây dựng trường Xanh - Sạch - Đẹp, xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

**3. Điểm yếu**

Hội đồng trường còn một vài thành viên thường ít ý kiến đóng góp về xây dựng trường lớp. Do một vài thành viên của Hội đồng thường là kiêm nhiệm nhiều việc nên ít thời gian nghiên cứu tài liệu trước khi tham gia cuộc họp từ đó hiệu quả của các cuộc họp chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024, nhà trường lựa chọn nhân sự có năng lực thực sự bầu vào hội đồng trường để có những ý kiến hay giúp Hiệu trưởng giải quyết tốt các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

***Mức 1***

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

***Mức 2***

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

***Mức 3***

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Tổ chức Công đoàn Trường Tiểu học Tràm Chim 1 hiện có 33 công đoàn viên, chia thành 6 tổ Công đoàn, Ban chấp hành gồm có 05 thành viên, hoạt động đúng theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam, phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục **[H1-1.3-01]**. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh được tổ chức hoạt động theo kế hoạch của Hội đồng Đội Huyện. Hằng năm, nhà trường đều ra quyết định thành lập Ban Phụ trách Đội **[H1-1.3-02]**. Nhà trường hiện có 01 Liên đội do Hội đồng Đội ra quyết định công nhận **[H1-1.3-03]**; có 12 Chi đội (tổng số đội viên là 392 em) **[H1-1.3-04]**, 8 lớp nhi đồng (có 253 em) **[H1-1.3-05];** và 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội phù hợp khoản 3 Điều 13 của Điều lệ Trường tiểu học **[H1-1.3-06]**.

b) Các tổ chức Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, hoạt động theo quy định tại Điều lệ hiện hành của mỗi tổ chức **[H1-1.3-07]**; **[H1-1.3- 08].** Công đoàn triển khai các hoạt động kết hợp trong các phiên họp Hội đồng Sư phạm hàng tháng **[H1-1.3-09].** Các tổ chức đoàn thể hoạt động tích cực, phối hợp với nhà trường trong hoạt động giáo dục, góp phần giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy.Tuy nhiên vài phong trào đội mang lại hiệu quả chưa cao như: Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, vẽ tranh Chiếc ô tô mơ ước do các em chưa có năng khiếu và việc bồi dưỡng chưa đúng chủ đề.

c) Sau mỗi học kì và năm học, các tổ chức Công đoàn, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động theo kế hoạch để nhìn nhận lại những việc đã làm được và rút kinh nghiệm những việc chưa làm được, từ đó xác định phương hướng hoạt động cho học kỳ và cho năm học tiếp theo. Mỗi tổ chức trong nhà trường sau khi rà soát, đánh giá đều có văn bản báo cáo tổng kết và phương hướng hoạt động cho các kỳ tiếp theo **[H1-1.3-10]**; **[H1-1.3-11]**.

**1.2. Mức 2**

a) Nhà trường có Chi bộ Đảng, cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường tiểu học lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, Pháp luật. Số lượng đảng viên trong Chi bộ hiện nay là 24 đồng chí, chiếm tỉ lệ 72,72 %; trong đó chính thức 24 đồng chí **[H1-1.3-12]**. Ban Chi ủy Chi bộ có 05 đồng chí, gồm: 01 Bí thư là Hiệu trưởng, 01 phó Bí thư là phó Hiệu trưởng và 03 chi ủy viên gồm 01 tổ trưởng và 02 giáo viên, chi ủy hoạt động đúng theo khoản 1 Điều 13 của Điều lệ Trường tiểu học **[H1-1.3-13]**; Năm 2019 đến 2023 chi bộ được Đảng ủy Thị trấn Tràm Chim công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ **[H1-1.3-14]**.

b) Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định. Công đoàn giúp nhà trường quan tâm đến đời sống của CBQL, GV, NV tổ chức các hoạt động, xây dựng các phong trào thi đua trong nhà trường; đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trong nhà trường thành một tập thể vững mạnh. Cuối năm được lãnh đạo cấp trên đánh giá cao, cụ thể: Công đoàn được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Liên đội đạt Liên đội mạnh cấp tỉnh **[H1-1.3-15]**.

**1.3 Mức 3**

a) Năm 2019 đến 2023, chi bộ được Đảng ủy thị trấn Tràm Chim công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ **[H1-1.3-14]**.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng, cụ thể cuối năm học 2022-2023,CĐCS nhà trường được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Liên đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ **[H1-1.3-15]**.

**2. Điểm mạnh**

Số lượng đảng viên trong Chi bộ là 24 đồng chí, chiếm tỉ lệ 72,72%; thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý của chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý giáo dục. Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động xây dựng nhà trường thành một tập thể mạnh. Thực hiện tốt các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định. Đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và được lãnh đạo địa phương, nhân dân tín nhiệm. Trong 05 năm liên tiếp**,** Chi bộ nhà trường được Đảng ủy thị trấn Tràm Chim đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn hàng năm đều đạt CĐCS vững mạnh. Liên đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

**3. Điểm yếu**

Còn một số phong trào đội mang lại hiệu quả chưa cao như: Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, vẽ tranh Chiếc ô tô mơ ước do các em chưa có năng khiếu và việc bồi dưỡng chưa đúng chủ đề.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023 – 2024, Liên đội phối hợp giáo viên chủ nhiệm, giáo viên Mĩ thuật tăng cường bồi dưỡng học sinh vẽ tranh theo chủ đề, tăng cường tổ chức tiết dạy STEM để nâng cao khả năng sáng tạo của học sinh.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng***

***Mức 1***

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

***Mức 2***

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

***Mức 3***

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Trường Tiểu học Tràm Chim 1 thuộc trường hạng II, Trường có Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 204/QĐ-UBND-HCTC, ngày 10 tháng 2 năm 2020 do UBND Huyện ký **[H1-1.4-01]**.Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 387/QĐ-UBND-TCCB, ngày 08 tháng 9 năm 2021 do UBND Huyện ký **[H1-1.4-02]**.

b**)** Tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập đúng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học do Hiệu trưởng ký quyết định. Trường có 05 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Tổ 1 có 06 thành viên (04 giáo viên dạy lớp 1, trong đó phân công 01 tổ trưởng do cô Huỳnh Thị Bảo Châu đảm trách; 01 giáo viên dạy Âm nhạc, 01 giáo viên dạy Tiếng Anh) **[H1-1.4-03]**.Tổ 2 có 05 thành viên (04 giáo viên dạy lớp 2, trong đó phân công cô Nguyễn Thị Thanh Hiền làm tổ trưởng; 01 GV dạy Tiếng Anh) **[H1-1.4-04]**.Tổ 3có 06 thành viên (04 giáo viên dạy lớp 3, 01 giáo viên dạy Giáo dục thể chất, 01 GV Tổng phụ trách Đội, trong đó phân công 01 tổ trưởng do cô Nguyễn Thu Hằng đảm trách) **[H1-1.4-05]**.Tổ 4 có 05 thành viên (04 giáo viên dạy lớp 4, 01 giáo viên dạy Giáo dục thể chất, trong đó phân công 01 tổ trưởng do cô Nguyễn Thị Ngọc Phượng đảm trách) **[H1-1.4-06]**.Tổ 5 có 05 thành viên (04 giáo viên dạy lớp 5, 01 giáo viên dạy Mĩ thuật, trong đó phân công 01 tổ trưởng do cô Lê Thị Mỹ Phương đảm trách) **[H1-1.4-07]**.Tổ văn phòng có 03 thành viên (01 nhân viên Kế toán kiêm công tác văn thư đảm trách tổ trưởng tổ văn phòng; 01 nhân viên Y tế học đường kiêm công tác Thủ quỹ và 01 Bảo vệ) **[H1-1.4-08]**.

c)Các Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng đều có kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm học, tháng nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường **[H1-1.4-09]**; Tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt tổ định kỳ hai tuần một lần, nội dung sinh hoạt chuyên môn theo Công văn số 648/SGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp Tiểu học kể từ năm học 2020 – 2021 **[H1-1.4-10]**; các tổ lưu trữ hồ sơ kế hoạch, biên bản họp tổ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Tổ văn phòng sinh hoạt tổ định kỳ hai tuần một lần và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định; lưu trữ hồ sơ của trường.

**1.2. Mức 2**

a) Hằng năm, chuyên môn thực hiện chuyên đề chuyên môn cấp Trường với các chuyên đề như: **“**Giải pháp xây dựng mô hình trường học Xanh – Sạch – Khoẻ.”; “Biện pháp xây dựng nề nếp rèn vở sạch - chữ đẹp cho học sinh lớp 1 trường Tiểu học Tràm chim 1 thông qua môn Tiếng Việt”; dạy stem; dạy tập đọc theo định hướng phát triển năng lực học sinh; “Phòng chống bạo lực học đường”… các chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả giáo dục. [**H1-1.4-11].** Một số chuyên đề của các tổ chuyên môn có nội dung chưa mang tính đột phá do nhà trường đôi lúc chưa quan tâm thường xuyên.

b) Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ: xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục.Sau mỗi học kì có rà soát đánh giá điều chỉnh, bổ sung nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường **[H1-1.4-10].**

**1.3. Mức 3**

*a)* Tổ chuyên môn thực hiện tốt việc triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức giảng dạy theo kế hoạch, phối hợp cho viên chức, học sinh tham gia các hoạt động của nhà trường, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho viên chức trong tổ, tổ văn phòng triển khai thực hiện tốt công tác y tế, tài vụ và thực hiện tốt việc trực bảo vệ cơ quan; cả tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện tốt công tác tham mưu góp phần giải quyết tốt công việc của nhà trường **[H1-1.3-10]**.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục như: “Giải pháp xây dựng mô hình trường học Xanh – Sạch – Khỏe”; “Biện pháp xây dựng nề nếp rèn Vở sạch - Chữ đẹp cho học sinh lớp 1 trường Tiểu học Tràm Chim 1 thông qua môn Tiếng Việt”; dạy STEM; dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh; “Phòng chống bạo lực học đường”… **[H1-1.4-11]**.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và có đủ các tổ theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập đúng theo quy định. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường và căn cứ vào tình hình thực tế, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có xây dựng kế hoạch thực hiện. Đồng thời, các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc các buổi sinh hoạt, tổ chức các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một số chuyên đề của các tổ chuyên môn có nội dung chưa mang tính đột phá do nhà trường đôi lúc chưa quan tâm thường xuyên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề, Hiệu trưởng giao trách nhiệm cho Phó Hiệu trưởng hướng dẫn, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng nội dung sinh hoạt tổ, thực hiện chuyên đề có giải pháp mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường. Duy trì tốt các hoạt động chuyên môn của tổ. Các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng thành viên; bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; không ngừng tìm các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động của tổ.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học***

***Mức 1***

*a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*

*b) Học sinh đ­ược tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*

*c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

***Mức 2***

*a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*

*b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*

*c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có đủ 5 khối lớp: Khối 1, khối 2, khối 3, khối 4 và khối 5. Mỗi khối có 4 lớp. Số học sinh trong mỗi lớp trung bình là 32 học sinh theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học **[H1-1.5-01]**.

b) Học sinh được tổ chức theo lớp. Mỗi lớp học có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra và luân phiên trong năm học. Tất cả các thành viên trong lớp đề cử lớp trưởng, lớp phó và biểu quyết bằng hình thức giơ tay. Mỗi lớp được chia làm 3 đến 5 tổ, mỗi tổ có từ 5 học sinh trở lên, mỗi tổ có 01 tổ trưởng, 1 tổ phó do tất cả các thành viên trong tổ đề cử bầu ra vào đầu năm học **[H1-1.5-02]**.

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Tổ trưởng, tổ phó quản lý lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm. Hằng ngày, tổ trưởng, tổ phó tổ chức, theo dõi và báo cáo các hoạt động của lớp cho giáo viên chủ nhiệm. Cuối mỗi tuần dựa trên các báo của lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó mà lớp thảo luận đưa ra phương hướng cho tuần sau. Khi một phong trào thi đua được đưa ra cả lớp bàn bạc, thảo luận và phân công các thành viên phụ trách thực hiện đạt hiệu quả **[H1-1.5-03]**. Tuy nhiên, học sinh khối 1 đầu năm chưa thể tự quản được phải nhờ đến sự hướng dẫn, tổ chức của giáo viên.

1.2. Mức 2

a) Trường có tất cả 20 lớp với 645 học sinh. Trong đó mỗi khối có 04 lớp, **[H1-1.5-01]**.

b) Bình quân mỗi lớp có 32 học sinh **[H1-1.5-01]**. Trong mỗi khối lớp, lớp có số học sinh nhiều nhất là 35 học sinh, lớp có số học sinh ít nhất là 25 học sinh.

c) Lớp học được bố trí phù hợp tình hình điều kiện về con người, CSVC của nhà trường **[H1-1.5-04]**.

**2. Điểm mạnh**

Biên chế tổ chức lớp học, sĩ số học sinh  trong một lớp đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Nhà trường có đủ 5 khối lớp. Học sinh được tổ chức theo lớp. Mỗi lớp học có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra và luân phiên trong năm học. Tất cả các thành viên trong lớp đề cử lớp trưởng, lớp phó và biểu quyết bằng hình thức giơ tay. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

**3. Điểm yếu:** Học sinh khối 1 đầu năm chưa thể tự quản được phải nhờ đến sự hướng dẫn, tổ chức của giáo viên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức lớp học đúng với quy định Điều lệ Trường tiểu học, quan tâm đến việc duy trì sĩ số của học sinh. Tổ chức sắp xếp biên chế lớp học theo đúng Điều lệ Trường tiểu học.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

***Mức 1***

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

***Mức 2***

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

***Mức 3***

*Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ hồ sơ theo quy định của ngành để đáp ứng cho công tác giáo dục. Trong những năm qua nhà trường luôn có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học và được lưu trữ tại văn phòng trường, bao gồm: Sổ đăng bộ **[H1-1.6-01]**; Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến **[H1-1.6-02]**; Hồ sơ duy trì phổ cập giáo dục **[H1-1.6-03]**; Bảng tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại giáo dục học sinh **[H1-1.6-04]**; Học bạ học sinh **[H1-1.6-05]**; Danh sách học sinh nhận giấy chứng nhận hoàn thành chương trình Tiểu học **[H1-1.6-06]**; Sổ nghị quyết của nhà trường **[H1-1.3-09]**; biên bản họp của Hội đồng trường **[H1-1.1-05]**; Báo cáo sơ kết Học kỳ I năm học 2023 - 2024 **[H1-1.1-05]**; Hồ sơ đánh giá, xếp loại viên chức **[H1-1.6-07]**; Sổ theo dõi kỷ luật viên chức và sổ theo dõi kỷ luật học sinh **[H1-1.6-08]**;Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến **[H1-1.6-09]**; Sổ quản lý tài sản của đơn vị **[H1-1.6-10]**; Hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục **[H1-1.6-11]**; Hồ sơ quản lý thư viện **[H1-1.6-12]**; Báo cáo tài chính **[H1-1.6-13]**; Hồ sơ theo dõi sức khoẻ học sinh **[H1-1.6-14]**; Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật **[H1-1.6-15]**; Sổ kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn của Tổ, Trường **[H1-1.4-10]**; Kế hoạch bài dạy **[H1-1.5-03]**. Tất cả các loại hồ sơ được lưu tại hồ sơ của nhà trường. Công tác lưu trữ hồ sơ tương đối đảm bảo, theo quy định của Luật Lưu trữ, được bố trí vào các tủ ở văn phòng nhà trường. Tuy nhiên, việc lưu trữ hồ sơ chưa thật sự khoa học, chưa đầy đủ các loại công văn, văn bản còn thiếu.

b) Hằng năm, nhà trường đều lập dự toán tài chính và được Phòng Tài chính - Kế hoạch phê duyệt [**H1-1.6-16**]; có đầy đủ chứng từ thu, chi, quyết toán tài chính hằng năm [**H1-1.6-17**]; có báo cáo tài chính [**H1-1.6-13**]; Báo cáo tài sản cố định theo quy định của Nhà nước [**H1-1.6-18**]; Tất cả các nguồn kinh phí huy động đều được công khai rõ ràng về nguồn thu và mục đích sử dụng trước tập thể CB-GV-NV, học sinh và CMHS [**H1-1.6-19**]; Có quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, đã được thông qua và lấy ý kiến biểu quyết trong Hội nghị cán bộ công chức đầu năm, được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [**H1-1.6-20**]; Thực hiện công khai tài chính theo quy định để CB-GV-NV biết và tham gia giám sát, kiểm tra bằng hình thức phổ biến trong Hội đồng sư phạm [**H1-1.3-09**]; và niêm yết tại bảng thông tin nhà trường, thời gian theo từng quý định kỳ thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính [**H1-1.6-21**]. Chưa có kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường; việc báo cáo tài chính đôi lúc còn chậm trễ, do nhân viên Kế toán lớn tuổi và việc kiểm tra nhắc nhở chưa thường xuyên.

c) Hình thức quản lý tài chính, tài sản của nhà trường được thực hiện theo phương thức tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Nhà trường luôn sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, không để lãng phí, thất thoát [**H1-1.6-22**].

1.2. Mức 2

a) Trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản, nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý. Sử dụng phần mềm MISA, PMIS, Thư viện, Thiết bị, CSDL,... trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản [**H1-1.6-23**].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hàng năm không có hạn chế liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản phát sinh trong nhà trường - nhà trường chưa được đoàn kiểm tra về tài chính của các cấp lãnh đạo về kiểm tra; nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ xét duyệt quyết toán. Gửi qua hệ thống và được Phòng tài chính kế hoạch xét duyệt quyết toán [**H1-1.6-24**].

1.3. Mức 3

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Tuy nhiên chưa có kế hoạch dài hạn và trung hạn.

**2. Điểm mạnh**

Trường có hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

Việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản của trường theo quy định của Nhà nước.

Công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định, xây dựng được Quy chế chi tiêu nội bộ.

**3. Điểm yếu**

Chưa có kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường; việc báo cáo tài chính đôi lúc còn chậm trễ, do nhân viên Kế toán lớn tuổi và việc kiểm tra nhắc nhở chưa thường xuyên

Việc lưu trữ hồ sơ chưa thực sự khoa học, chưa đầy đủ các loại công văn, văn bản còn thiếu.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm 2024, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở công tác báo cáo tài chính kịp thời và việc lưu trữ các báo cáo đầy đủ hơn. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc lưu trữ hồ sơ thứ tự, khoa học, đầy đủ. Tìm và lưu lại các loại công văn, văn bản quan trọng còn thiếu trong những năm qua.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

***Mức 1***

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

***Mức 2***

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nhân viên **[H1-1.4-10]**. Có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV, NV **[H1-1.7-01]**.

b) Đầu năm học, căn cứ vào năng lực, trình độ chuyên môn của giáo viên, nhân viên và số biên chế được UBND huyện Tam Nông giao, Ban giám hiệu trường tổ chức lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trước khi phân công nhiệm vụ; việc phân công nhiệm vụ và sử dụng 33/36 CBQL, GV, NV phù hợp điều kiện nhà trường với năng lực và trình độ chuyên môn được đào tạo, đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường **[H1-1.1-04]**.

c) Trong những năm qua, CBQL, GV, NV luôn được nhà trường đảm bảo các quyền lợi theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học như: Được tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định khi được cử đi học; được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo quy định của Chính phủ; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật **[H1-1.7-02]**. Tuy nhiên, việc hỗ trợ kinh phí để cho CBQL, GV, NV học nâng cao trình độ chưa đáp ứng được yêu cầu.

1.2. Mức 2

Nhà trường luôn tạo điều kiện để CBQL, GV, NV phát huy năng lực của mình trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục đơn vị. Nhà trường giao việc cụ thể cho từng cá nhân phụ trách, cá nhân được chủ động trong phần việc của mình dưới sự hỗ trợ, giám sát của Ban giám hiệu **[H1-1.1-04]**. Trong giảng dạy giáo viên được chủ động sắp xếp môn dạy trong một buổi, được khuyến khích thay đổi hình thức, phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy; thường xuyên phát động các phong trào thi đua “ Dạy tốt - Học tốt”; thi giáo viên dạy giỏi; viết sáng kiến kinh nghiệm…cuối năm họp xét đánh giá đúng năng lực và hiệu quả công tác của từng người; khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong công tác dạy học và tham gia các phong trào thi đua của trường và Ngành tổ chức **[H1-1.7-03]**.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ kịp thời, kế hoạch sát với tình hình thực tế và năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; có nhiều giải pháp tối ưu để phát huy năng lực của đội ngũ trong việc xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị. Luôn tạo điều kiện, khuyến khích đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia ý kiến xây dựng và triển khai các hoạt động giáo dục; đã xây dựng được môi trường làm việc bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Việc hỗ trợ kinh phí để cho CBQL, GV, NV học nâng cao trình độ chưa đáp ứng được yêu cầu.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024, nhà trường xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ phân bổ kinh phí hợp lí để hỗ trợ cho CBQL, GV, NV viên tham gia các lớp học nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục***

***Mức 1***

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

***Mức 2***

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Phòng GDĐT huyện Tam Nông và điều kiện hiện có của đơn vị, trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đúng theo hướng dẫn của BGDĐT, sát với tình hình thực tế của đơn vị. Phương hướng, biện pháp, chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch đều bám sát kế hoạch chiến lược và kế hoạch phát triển giáo dục huyện Tam Nông **[H1-1.8-01]**.

b) Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ chuyên môn, các bộ phận đã xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng hoạt động theo nhiệm vụ được phân công **[H1-1.8-02]**. Tổ chức hoạt động giáo dục; đối với hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ trưởng BGDĐT ban hành hiện hành; đối với hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, định hướng giáo viên tổ chức ngoài không gian lớp học như vui chơi, tham quan du lịch, lao động công ích,… Trường đã kết hợp với Công đoàn, chỉ đạo các cá nhân, đoàn thể cùng tham gia thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các hoạt động mà kế hoạch năm học đề ra **[H1-1.3-10]**.

c) Định kỳ hằng tháng và cuối học kì I nhà trường tổ chức họp hội đồng sư phạm để đội ngũ CB-GV-NV tham gia rà soát, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động, giải pháp đề ra trong kế hoạch giáo dục **[H1-1.3-09]**. Tuy nhiên, một số viên chức trong nhà trường khi họp còn ít tham gia ý kiến bổ sung, điều chỉnh nội dung nâng cao chất lượng giáo dục để đưa vào Nghị quyết triển khai thực hiện.

1.2. Mức 2

Trường đã tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, trong đó nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày **[H1-1.8-03]**; chỉ đạo chuyên môn kết hợp Công đoàn thường xuyên kiểm tra kết quả tổ chức các hoạt động, kiểm tra công tác dạy thêm, học thêm không để xảy ra tình trạng dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường **[H1-1.8-04]** Sau mỗi lần kiểm tra và cuối mỗi học kì đều tổ chức họp đánh giá, sơ, tổng kết **[H1-1.8-05]**.

**2. Điểm mạnh**

Trường đã bám sát các văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của các cơ quan quản lý, Nghị quyết của Đảng ủy, tình hình thực tế của địa đơn vị, xây dựng được kế hoạch giáo dục của nhà trường từng năm học đúng theo quy định, sát thực với tình hình thực tế của nhà trường. Nhà trường đã đề ra được các giải pháp khả thi để thực hiện tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục; tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động đề ra trong kế hoạch giáo dục của đơn vị.

**3. Điểm yếu**

Một số viên chức trong nhà trường khi họp còn ít tham gia ý kiến bổ sung, điều chỉnh nội dung nâng cao chất lượng giáo dục để đưa vào Nghị quyết triển khai thực hiện.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023 - 2024, Hội đồng nhà trường phân công từng thành viên trong Hội đồng phụ trách chuyên sâu từng lĩnh vực để đánh giá được những ưu điểm và hạn chế mà mình phụ trách nhằm đưa ra ý kiến bổ sung, điều chỉnh, giải pháp thực hiện trong thời gian sắp tới.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

***Mức 1***

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

***Mức 2***

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường phối hợp với Công đoàn tổ chức Hội nghị viên chức. Tại hội nghị, các thành viên đều được tham gia góp ý xây dựng phương hướng nhiệm vụ năm học, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế thực hiện dân chủ; nội quy, lề lối làm việc của nhà trường sau đó biểu quyết đưa vào nghị quyết để thực hiện **[H1-1.9-01]**. Trong các buổi họp, trường luôn khuyến khích đội ngũ CBQL, GV, NV tham gia ý kiến vào tất cả các lĩnh vực trong quá trình quản lý, sử dụng các nguồn lực của nhà trường để xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả. Việc tổ chức cho đội ngũ CBQL, GV, NV tham gia thảo luận góp ý được thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của BGDĐT, Thông tư hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập **[H1-1.3-09]**. Tuy nhiên, trong quá trình tham gia thảo luận một số viên chức còn ít ý kiến.

b) Trường đã xây dựng được môi trường làm việc dân chủ, bình đẳng; tạo điều kiện thuận tiện để viên chức, học sinh, cha mẹ học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền lợi của mình. Vì vậy mà trong những năm qua, không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh xảy ra trong đơn vị **[H1-1.9-02]**.

c) Dựa vào quy chế và căn cứ vào kết quả thực hiện dân chủ tại đơn vị, hằng năm, trường đều tổ chức tổng kết việc thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường được thông qua trước tập thể hội đồng sư phạm và được gửi đến các cấp quản lý khi có yêu cầu **[H1-1.9-03]**.

1.2. Mức 2

Trường đã xây dựng được biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở đơn vị đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Thành lập được ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ **[H1-1.9-04]**. Triển khai tất cả các văn bản của các cấp từ Trung ương đến địa phương về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở cho toàn thể công chức, viên chức **[H1-1.3-09]**. Tuy nhiên, trong quá trình tham gia thảo luận, một số viên chức còn ít ý kiến đóng góp các hoạt động của nhà trường nhằm phát huy quyền làm chủ của viên chức góp phần xây dựng nhà trường vững mạnh.

**2. Điểm mạnh**

Trường đã phối hợp Ban Chấp hành Công đoàn xây dựng được môi trường làm việc dân chủ, bình đẳng; tạo điều kiện thuận tiện cho viên chức và học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền lợi. Có biện pháp và cơ chế giám sát, tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở đơn vị đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Trong những năm qua, không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh xảy ra trong đơn vị.

**3. Điểm yếu**

Trong quá trình tham gia thảo luận, một số viên chức còn ít ý kiến trong quá trình tham gia thảo luận, một số viên chức còn ít ý kiến đóng góp các hoạt động của nhà trường nhằm phát huy quyền làm chủ của viên chức góp phần xây dựng nhà trường vững mạnh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng cùng Ban Chấp hành Công đoàn tiếp tục duy trì và phát huy môi trường làm việc dân chủ, bình đẳng trong đơn vị; động viên, tạo điều kiện thuận tiện nhất cho viên chức tham gia tích cực vào việc góp ý xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

***Mức 1***

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

***Mức 2***

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có Phương án Phòng chống tai nạn thương tích **[H1-1.10-01]**; Phương án phòng chống bạo lực học đường, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội trong trường học **[H1-1.10-02]**; Kiện toàn Đội tự vệ, phòng cháy chữa cháy **[H1-1.10-03]**; trường đã tiến hành khảo sát tình hình thực tế, có Phương án xây dựng được các phương án đảm bảo phòng chống cháy nổ, cứu nạn cứu hộ và phát động phong trào “Toàn dân phòng cháy chữa cháy” **[H1-1.10-04]**; Có Phương án tổ chức dạy học ứng phó khẩn cấp với thiên tai, dịch bệnh phù hợp với tình hình thực tế, điều kiện kinh tế của địa phương, của nhà trường, của gia đình học sinh; phương án cứu nạn cứu hộ của cơ sở;phương án chữa cháy của cơ sở;  công văn về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy **[H1-1-10-05]**; **[H1-1.10-06]**; **[H1-1.10-07]**; **[H1-1.10-08].**

b) Nhà trường thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân **[H1-1.9-02]**; Công khai số điện thoại đường dây nóng **[H1-1.10- 9]**; Đặt hộp thư góp ý ở nơi phù hợp để CMHS tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường **[H1-1-10-10]**. Tổ chức các cuộc họp để người dân tham gia góp ý vào việc quản lý tổ chức các hoạt động giáo dục của đơn vị **[H1-1.10-11]**; Nhà trường có thành lập đội tự vệ cơ quan để đảm bảo an toàn cho CBQL, GV, NV và học sinh.Hằng tháng, trong cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường có nhận xét, đánh giá tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự **[H1-1.3-09]**. Tuy nhiên, việc tổ chức đánh giá tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân còn mang tính lồng ghép.

c) Trường đã xây dựng và triển khai có hiệu quả Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học **[H1-1.10-12]**. Tạo môi trường bình đẳng cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, tổ chức cho các em tìm hiểu kiến thức về bình đẳng giới. Trong 05 năm qua, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm về bình đẳng giới xảy ra trong trường học **[H1-1.10-13]**.

1.2. Mức 2

a) Sau khi xây dựng được các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, trường tiến hành họp hội đồng phổ biến, hướng dẫn, cách thức thực hiện các phương án đến đội ngũ viên chức **[H1-1.3-09]**;Phân công giáo viên tổng phụ trách Đội kết hợp giáo viên chủ nhiệm thông qua các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp để phổ biến, hướng dẫn học sinh thực hiện có hiệu quả các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường **[H1-1.10-14].**

b) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b mức 1.

**2. Điểm mạnh**

Trường đã thực hiện tốt việc xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; luôn tạo điều kiện để người dân tham gia góp ý vào việc quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục của đơn vị.

**3. Điểm yếu**

Việc tổ chức đánh giá tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân còn mang tính lồng ghép.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024, trường sẽ bố trí thời gian để tổ chức cuộc họp riêng để đánh giá tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân một cách cụ thể hơn.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

***\* Điểm mạnh***

Nhà trường đã xây dựng được Chiến lược phát triển giáo dục nhà trường đến năm 2025, kế hoạch giáo dục từng năm học. Chiến lược, kế hoạch phù hợp với định hướng, điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và các nguồn lực của đơn vị. Kịp thời tham mưu lãnh đạo Phòng GDĐT thành lập Hội đồng trường; tham mưu các cấp thành lập được các tổ chức đoàn thể; chủ động ban hành các quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, các hội đồng tư vấn; Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng đúng theo quy định Điều lệ Trường tiểu học. Chi bộ đã thực hiện tốt vai trò lãnh, chỉ đạo trong các hoạt động giáo dục, luôn được Đảng ủy công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Hội đồng trường hoạt động có hiệu quả; thực hiện tốt công tác huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực; đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục đạt và vượt chỉ tiêu trong từng năm học. Trường đã thực hiện tốt việc xây dựng hệ thống hồ sơ sổ sách. Thực hiện có hiệu quả Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế dân chủ; công tác thu, chi, quyết toán, công khai tài chính, tài sản luôn minh bạch. Trường đã xây dựng và triển khai có hiệu quả các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân. Trường có nhiều giải pháp tối ưu để phát huy năng lực của đội ngũ trong việc xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị. Chỉ đạo giáo viên tổ chức lớp học linh hoạt, phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. Luôn tạo điều kiện, khuyến khích đội ngũ tham gia ý kiến xây dựng và triển khai các hoạt động giáo dục; đã xây dựng được môi trường làm việc bình đẳng, tạo điều kiện thuận tiện để viên chức, học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ. Các đoàn thể, tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng đã tham gia tích cực vào việc góp ý xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường. Đóng góp hiệu quả trong việc phát động phong trào thi đua; nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

***\* Điểm yếu***

Chưa lưu trữ hồ sơ ghi nhận nhà trường có định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Một số thành viên của Hội đồng trường thường ít ý kiến đóng góp.

Một vài giáo viên ngại chưa tham gia các phong trào thể dục thể thao, tham quan về nguồn nên ảnh hưởng đến hoạt động chung của nhà trường. Một số chuyên đề của các tổ chuyên môn có nội dung chưa mang tính đột phá.

Chưa có kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường. Việc lưu trữ hồ sơ chưa thực sự khoa học, chưa đầy đủ các loại công văn, văn bản còn thiếu.

Công tác báo cáo tài chính còn có lúc chậm trễ chưa kịp thời và việc lưu trữ các báo cáo chưa đầy đủ.

Một số viên chức trong nhà trường khi họp còn ít tham gia ý kiến bổ sung, điều chỉnh nội dung nâng cao chất lượng giáo dục để đưa vào Nghị quyết triển khai thực hiện.

Việc tổ chức đánh giá tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân còn mang tính lồng ghép.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:***

***- Mức 1: 10/10 tiêu chí***

***- Mức 2: 10/10 tiêu chí***

***- Mức 3: 2/4 tiêu chí***

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:***

***- Mức 3: 2/4***

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu:**

Trường Tiểu học Tràm Chim 1 có đủ số lượng CBQL, GV, NV theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học. Đội ngũ CBQL của nhà trường có 02 người, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng. Cán bộ quản lý nhà trường có nhiều năm làm công tác quản lý, có nghiệp vụ quản lý. Giáo viên đều có trình độ trên chuẩn, đa số nhiệt tình có tay nghề khá, giỏi. Nhân viên đảm bảo số lượng theo quy định. Học sinh trường đều hiếu học, chăm ngoan.

***Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng***

***Mức 1***

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

***Mức 2***

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

***Mức 3***

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Trường có Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định. Hiệu trưởng có trình độ Cử nhân Giáo dục Tiểu học, đã qua lớp Trung cấp lý luận chính trị và lớp cán bộ quản lý giáo dục, chứng nhận A2 Tiếng Anh, Tin học trình độ A và lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hạng II; thời gian công tác 23 năm, trong đó có 13 năm giảng dạy và 10 năm làm quản lý **[H2-2.1-01]**; Phó Hiệu trưởng có trình độ Đại học Sư phạm Giáo dục Tiểu học và đã qua lớp Trung cấp lý luận chính trị, lớp cán bộ quản lý giáo dục, có chứng nhận Tiếng Anh trình độ B, Tin học trình độ B và lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hạng II; thời gian công tác 23 năm, trong đó có 10 năm giảng dạy và 13 năm làm quản lý đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 11, Thông tư số 28/2020/TT-BGD ĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Điều lệ Trường Tiểu học**[H2-2.1-02]**; Kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong công tác quản lý của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trong một vài trường hợp còn chậm.

b) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có năng lực quản lý, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Trong 05 năm qua, từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng được đánh giá xếp loại theo chuẩn Hiệu trưởng đều đạt loại khá trở lên, trong đó năm 2018-2019, 2021 - 2022 đạt loại khá, năm 2022- 2023 đạt loại tốt. Phó hiệu trưởng năm học 2018-2019, 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2022 - 2023 đạt loại khá, đến năm học 2021- 2022 được Hiệu trưởng đánh giá chuẩn Phó Hiệu trưởng loại tốt **[H2-2.1-03]**.

c) Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng hoàn thành chứng chỉ bồi dưỡng quản lý giáo dục theo quy định **[H2-2.1-04]**.

**1.2. Mức 2**

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1;

b) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều có trình độ Trung cấp chính trị. Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được bồi dưỡng về lý luận chính trị theo quy định như tham gia học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao **[H2-2.1-05]**.

**1.3. Mức 3**

Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1.

**2. Điểm mạnh**

Trường có đủ Cán bộ quản lý theo quy định. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt trên chuẩn đào tạo, đều đã học qua lớp bồi dưỡng Cán bộ quản lý giáo dục, đạt trình độ Trung cấp lí luận Chính trị- Hành chính, hàng năm Hiệu trưởng được cấp trên đánh giá chuẩn Hiệu trưởng mức từ khá trở lên, có nhiều kinh nghiệm trong quản lý được giáo viên, nhân viên và CMHS tín nhiệm. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

**3. Điểm yếu**

Kỹ năng sử dụng tiếng Anh vào công tác quản lý của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trong một vài trường hợp còn chậm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy tốt năng lực của đội ngũ quản lý, đặc biệt là trong công tác xây dựng kế hoạch và quản lý các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao hơn. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng cần tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng và tham gia các lớp học để nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Anh.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên***

***Mức 1***

*a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

***Mức 2***

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

***Mức 3***

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Trường có 27 giáo viên, trong đó có 20 giáo viên chủ nhiệm lớp, 02 giáo viên Thể dục, 01 giáo viên Âm nhạc, 01 giáo viên Mĩ thuật, 02 giáo viên tiếng Anh và 01 giáo viên làm Tổng phụ trách Đội **[H2-2.2-01]**;Hợp đồng 02 giáo viên tin học **[H2-2.2-02]**.

b) Trình độ đào tạo của giáo viên đạt từ chuẩn đào tạo trở lên, có 26/27 giáo viên có trình độ Đại học Giáo dục Tiểu học, tỉ lệ: 96,30%; có 1/27 giáo viên có trình độ Cao đẳng Giáo dục Tiểu học, tỉ lệ: 3,70% **[H2-2.2-03].**

c) 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên, cụ thể như sau: Năm học 2018-2019 có 10/24 viên xếp loại tốt chiếm tỉ lệ 41,66%; Năm học 2019 - 2020 có 14/28 giáo viên xếp loại tốt chiếm tỉ lệ 50%; năm học 2020 - 2021 có 12/28 giáo viên xếp loại Tốt chiếm tỉ lệ 42,86%, năm học 2021 - 2022 có 15/27 giáo viên xếp loại Tốt chiếm tỉ lệ 55,55%; năm học 2022 - 2023 có 20/27 xếp loại Tốt chiếm tỉ lệ 74,07% **[H2-2.1-03]**.Tuy nhiên, một vài giáo viên cập nhật công nghệ thông tin còn chậm.

**1.2. Mức 2**

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo c Mức 1 **[H2-2.1-03]**.

b) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo c Mức 1;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên **[H1-1.6-08]**.

**1.3. Mức 3**

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo c Mức 1;

b) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo c Mức 1.

**2. Điểm mạnh**

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp đảm bảo trên chuẩn đào tạo. Tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp*.* Giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp hàng năm ở mức Tốt đạt tỷ lệ cao. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**3. Điểm yếu**

Một vài giáo viên phối hợp cập nhật công nghệ thông tin đôi lúc còn chậm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn hỗ trợ giáo viên còn hạn chế trong việc cập nhật công nghệ thông tin.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên***

***Mức 1***

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

***Mức 2***

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

***Mức 3***

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên: Kế toán-Văn thư, Y tế-Thủ quỹ, Thư viện-Thiết bị trường học và 1 Bảo vệ của nhà trường theo quy định. Đủ số lượng để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường **[H2-2.3-01]**.

b) Trường có 04 nhân viên: nhân viên Kế toán - Văn thư chịu trách nhiệm về việc kiểm tra, giám sát các khoản thu - chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản… cập nhật văn bản đi - đến và lưu trữ hồ sơ. Nhân viên Thủ quỹ - Y tế học đường thực hiện nhiệm vụ đo chiều cao, cân nặng của học sinh, chăm sóc và sơ cấp cứu ban đầu khi học sinh bị thương tích, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm căn tin, kiểm tra việc giữ vệ sinh sân trường, lớp học, nhà vệ sinh học sinh. quản lý các nguồn quỹ hoạt động của trường.Nhân viên Thư viện - Thiết bị đảm nhiệm về việc theo dõi, cập nhật số liệu sách, báo và thiết bị cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh mượn - trả.Nhân viên Bảo vệ được phân công công việc: bảo quản tài sản nhà trường, đảm bảo an toàn cho học sinh trước - trong - sau giờ học **[H1-1.1-04]**.

c) Nhân viên nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định **[H2-2.3-02]**; **[H1-1.7-03].**

**1.2. Mức 2**

a) Nội dung này mô tả tại Chỉ báo a Mức 1 **[H2-2.3-01]**.

b) Trong 05 năm liên tiếp các nhân viên trường luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên **[H1-1.6-08]**.

**1.3. Mức 3**

a) Nhân viên Kế toán - Văn thư có trình độ Đại học Kế toán, trình độ B Tiếng Anh, trình độ A Tin học **[H2-2.3-03]**. Nhân viên Y tế - Thủ quỹ có trình độ Trung cấp Y sĩ, trình độ A Tiếng Anh, trình độ A Tin học**[H2-2.3-04]**. Nhân viên Thư viện-Thiết bị có trình độ Đại học Thư viện, trình độ B Tiếng Anh, trình độ A Tin học **[H2-2.3-05]**. Tất cả nhân viên đều có trình độ chuyên ngành đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm, có 01 bảo vệ hợp đồng theo nghị định 111/2002/NĐ-CP và đã qua lớp bồi dưỡng bảo vệ **[H2-2.3-01]**.

b) Nhân viên nhà trường hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm, không ngừng nâng cao nghiệp vụ **[H2-2.3-02]**. Tuy nhiên, nhân viên kế toán có làm công tác văn thư nhưng chưa qua lớp đào tạo về công tác văn thư.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có nhân viên đảm bảo trình độ đạt chuẩn, đúng chuyên môn có trách nhiệm trong việc thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Nhân viên của nhà trường luôn được quan tâm và đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Nhân viên kế toán có làm công tác văn thư nhưng chưa qua lớp đào tạo về công tác văn thư.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong thời gian tới, nhà trường tạo điều kiện cho nhân viên kế toán - văn thư học bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn thư đáp ứng công việc được giao.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh***

***Mức 1***

*a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*

*b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

*c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

***Mức 2***

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

***Mức 3***

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Trường đã huy động 100% học sinh trong độ tuổi đến trường. Tất cả học sinh các khối lớp đều đảm bảo quy định về độ tuổi. Năm học 2023 - 2024 học sinh 6 tuổi vào lớp 1 là 140 học sinh, đạt tỷ lệ 100%. Tuổi của học sinh ở cấp tiểu học trong địa bàn từ 6 đến 14 tuổi là 602 học sinh, đạt tỷ lệ 100%. Học sinh đúng tuổi là 602/645 em, chiếm tỉ lệ 93,33%. **[H2-2.4-01]**.

b) Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm. Thực hiện đầy đủ và đạt kết quả cao trong hoạt động học tập, rèn luyện. Các em biết đoàn kết thương yêu giúp đỡ bạn **[H2-2.4-02]**; Có một vài em còn hiếu động nên chưa thực hiện tốt quy định của nhà trường, hay đùa nghịch trong giờ học.

c) Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 42, Điều lệ trường tiểu học; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh an toàn để học tập và rèn luyện. Học sinh được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu như văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian...được chăm sóc và giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, những em diện chính sách được quan tâm, chăm sóc đầy đủ **[H2-2.4-03]**.

**1.2. Mức 2**

Ngay từ đầu năm học nhà trường tổ chức triển khai nội quy đối với học sinh tính đến nay, đa số các em đều chăm ngoan, lễ phép; không có học sinh vi phạm, vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể người khác; không có học sinh gian dối trong học tập hay trong kiểm tra; không có học sinh gây rối làm mất an ninh, trật tự trong nhà trường và nơi công cộng. Nhà trường phát hiện kịp thời những học sinh có biểu hiện vi phạm các hành vi không được làm, có các biện pháp giáo dục uốn nắn phù hợp. Nên những năm qua không có trường hợp học sinh nào vi phạm kỷ luật **[H1-1.6-08]**.

**1.3. Mức 3**

Số lượng học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện ngày một cao và tác động tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Hằng năm nhà trường có học sinh đạt các thành tích trong học tập và các phong trào thể dục thể thao như: Ngày Hội giao lưu học sinh cấp tiểu học, thi Vẽ tranh Cổ động, và Đá bóng, các em được tuyên dương khen thưởng trước toàn trường, qua những thành tích đó giúp cho toàn bộ học sinh của nhà trường có sự cố gắng học tập và tham gia tích cực các hoạt động phong trào của lớp và nhà trường **[H2-2.4-04]**.

**2. Điểm mạnh**

Đa số học sinh đi học đúng độ tuổi; các em thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền của học sinh tiểu học. Học sinh chăm ngoan, lễ phép và thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng, đối xử bình đẳng và đảm bảo các quyền của học sinh theo quy định; học sinh có hành vi không được làm được giáo viên chủ nhiệm và nhà trường nhắc nhở kịp thời và đưa ra các biện pháp giáo dục có hiệu quả. Đồng thời tuyên dương học sinh trước toàn trường đã đạt những thành tích trong học tập cũng như các hoạt phong trào cấp trên tổ chức.

**3. Điểm yếu**

Có một vài em còn hiếu động nên chưa thực hiện tốt quy định của nhà trường, hay đùa nghịch trong giờ học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy hơn nữa tinh thần hiếu học của học sinh nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong thời gian tới, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng triển khai đến giáo viên cần quan tâm, yêu thương, hướng dẫn, giúp đỡ các em có tính hiếu động hay đùa nghịch trong lớp được học tập, phát huy khả năng của mình vào trong môi trường học tập. Tham mưu, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương, nhà trường tạo điều kiện giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, được tham gia vào các hoạt động giáo dục, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để làm phong phú, đa dạng sân chơi cho học sinh. Trang bị thêm cơ sở vật chất để học sinh được tham gia nhiều hoạt động học tập và vui chơi.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

***\* Điểm mạnh***

Lãnh đạo nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ đào tạo trên chuẩn, năng động, sáng tạo, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, được đội ngũ giáo viên, nhân viên tín nhiệm cao.

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp đảm bảo theo quy định. Trình độ đào tạo của giáo viên đạt trên chuẩn. Năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng và tương đối đồng đều. Các quyền của giáo viên luôn được tôn trọng và đảm bảo.

Nhân viên đủ về số lượng, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đoàn kết, nhất trí trong công tác.

Học sinh đi học đúng độ tuổi quy định. Nhà trường luôn đổi mới các hoạt động giáo dục trong và hoạt động NGLL nhằm thu hút và động viên học sinh tham gia hoạt động học tập, vui chơi một cách tích cực, có hiệu quả mang tính giáo dục cao. Học sinh thực hiện đầy đủ trách nhiệm học tập của người học sinh và nội quy, quy định của Nhà trường, học sinh được đảm bảo các quyền theo Điều lệ Trường Tiểu học.

Học sinh của nhà trường đều học đúng tỉ lệ về độ tuổi theo quy định; các em thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền của học sinh tiểu học; được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập và rèn luyện, các quyền lợi hợp pháp.

***\* Điểm yếu***

Kỹ năng sử dụng tiếng Anh vào công tác quản lý của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trong một vài trường hợp còn chậm.

Một vài số giáo viên phối hợp cập nhật công nghệ thông tin đôi lúc còn chậm.

Nhân viên kế toán có làm công tác văn thư nhưng chưa qua lớp đào tạo về công tác văn thư.

Có một vài em còn hiếu động nên chưa thực hiện tốt quy định của nhà trường, hay đùa nghịch trong giờ học.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu***

***- Mức 1: 4/4 tiêu chí***

***- Mức 2: 4/4 tiêu chí***

***- Mức 3: 4/4 tiêu chí***

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0***

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu:**

Trường tiểu học Tràm Chim 1 đạt chuẩn trường Xanh - Sạch - Đẹp năm 2023, thư viện của trường đạt mức 1 năm 2024. Trường có bãi tập, sân chơi rộng, trồng nhiều cây xanh, hoa kiểng, cảnh quan sư phạm sạch đẹp, thoáng mát đảm bảo cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cũng như vui chơi giải trí; đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy và học theo hướng hiện đại.

Trường có tổng diện tích là 6784 m2, đảm bảo đủ cho việc bố trí, được cấp có thẩm quyền cấp phép sử dụng đất lâu dài, trường bố trí đủ các loại phòng theo quy định 38 phòng các loại. Tất cả được xây dựng kiên cố. Trường có 20 phòng học, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng y tế học đường, 01 phòng thư viện, 01 phòng Tin học, 01 phòng Tiếng Anh, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng Đội Thiếu niên, 01 phòng văn phòng, 01 phòng bảo vệ. Hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học được xây dựng khang trang đảm bảo các yêu cầu dạy và học. Có đủ phòng học đảm bảo cho việc thực hiện dạy học và được đảm bảo lâu dài, được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập, có hàng rào bao quanh, có biển tên trường đúng quy định. Sân chơi, sân tập rộng, có cây xanh che bóng mát, có mái che giảm nhiệt cho học sinh vui chơi, có khu đất trồng hoa cây cảnh, chậu kiểng. Lớp học có diện tích đúng quy định, có đèn, quạt, có bảng chống lóa, bàn ghế giáo viên và học sinh theo Điều lệ Trường tiểu học, bên trong phòng học có cây xanh. Có khu vệ sinh cho học sinh, giáo viên nam, giáo viên nữ riêng. Có hệ thống nước sạch, có thực hiện hợp đồng thu gom rác, cống thoát nước nội bộ sân trường đảm bảo.

***Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập***

***Mức 1***

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*

*c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

***Mức 2***

*a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*

*b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

***Mức 3***

*Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Trường có khuôn viên sạch đẹp, có trồng nhiều cây xanh che bóng mát, có mái che giảm nhiệt, có bố trí bồn hoa, chậu kiểng đẹp, an toàn cho học sinh học tập, vui chơi. Để trường luôn sạch đẹp, nhà trường có bố trí thùng đựng rác, sọt rác, nhà để chai nhựa để ở sân trường cho học sinh đến đó bỏ rác theo quy định. Nhờ vậy mà trường luôn sạch đẹp. Ngoài ra, trường còn có hệ thống mái che giảm nhiệt bằng lưới giảm nhiệt với diện tích 360m2**[H3-3.1-01]**. Sân trường được lát đal 2800m2 bằng phẳng**[H3-3.1-02]**.Nhìn chung cảnh quan sư phạm nhà trường đảm bảo sạch, đẹp, thoáng mát và an toàn, tạo được sự gần gũi, thân thiện góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động giáo dục. Nhà trường được Sở GDĐT về kiểm tra công nhận nhà trường đạt chuẩn Xanh – Sạch – Đẹpnăm 2023 **[H3-3.1-03]**.

b) Trường có cổng trường được xây dựng bằng bê tông chắc chắn, an toàn, có biển tên trường theo đúng Điều lệ Trường tiểu học**[H3-3.1-04]**. Khuôn viên trường có tường rào bao quanh kiên cố **[H3-3.1-05]**.

c) Trường có sân chơi, sân tập sạch sẽ và đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi, rèn luyện thể dục thể thao. Tại trường có sân cho các em vui chơi, diện tích sân trường có đủ cho các em tập thể dục giữa giờ. **[H3-3.1-06]**.

**1.2. Mức 2**

a) Trường có tổng diện tích 6784 m2/645 học sinh (10,51 m2/1 học sinh). Cộng thêm sàn đảm bảo đủ diện tích cho học sinh học tập, vui chơi và luyện tập thể dục thể thao theo quy định **[H3-3.1-07]**.

b) Trường có khu sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả đảm bảo cho các em vui chơi, vẽ tranh, tập luyện thể dục, tổ chức hoạt động tập thể như trò chơi dân gian, biểu diễn văn nghệ, các em tự tập các môn các em yêu thích.**[H3-3.1-08]**.Tuy nhiên dụng cụ một số trò chơi còn ít.

**1.3. Mức 3**

Trường có sân chơi, sân tập bằng phẳng (kể cả sân đal và sân cỏ), khuôn viên trường được trồng nhiều cây xanh, cây có bóng mát và hệ thống mái che giảm nhiệt hài hòa với kiến trúc của nhà trường; khu vui chơi, vận động được xây dựng với diện tích 3900 m2 bố trí các trò chơi như Cầu lông, bóng đá, bóng chuyền ... **[H3-3.1-09]**.

**2. Điểm mạnh**

Trường có khuôn viên rộng, thoáng mát. Cảnh quan sư phạm nhà trường khang trang, thoáng mát, sạch, đẹp và an toàn. Có các mô hình hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, có sân tập đáp ứng nhu cầu về giáo dục thể chất và các hoạt động vui chơi của học sinh, có trang trí bồn hoa, chậu kiểng đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn. Khuôn viên trường có hàng rào bảo vệ xung quanh, cổng trường được xây dựng bằng bê tông chắc chắn, an toàn, có biển tên trường theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có bóng mát, đảm bảo diện tích cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

**3. Điểm yếu**

Dụng cụ trò chơi còn ít do thiếu kinh phí.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo nhà trường sử dụng kinh phí từ ngân sách và vận động từ các mạnh thường quân để mua sắm và trang bị thêm các dụng cụ trò chơi.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 3.2: Phòng học***

***Mức 1***

*a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*

*b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*

*c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

***Mức 2***

*a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*

*c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

***Mức 3***

*Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Trường có tổng số 20 phòng học/20 lớp. Tất cả phòng học được xây dựng kiên cố, đúng quy cách, đảm bảo mỗi lớp đều có phòng học riêng **[H3-3.2-01]**, **[H3-3.2-02]**.

b) Trường có 432 bộ bàn, ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi; mỗi phòng trang bị đủ bộ bàn, ghế học sinh; một bộ bàn, ghế giáo viên và một bảng chống loá có kẻ ô hàng đúng tiêu chuẩn. Bàn, ghế có kích thước, kiểu dáng phù hợp so với quy định của BGDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế **[H3-3.2-03]**.

c) Mỗi lớp học đều được trang bị hệ thống đèn, quạt, tủ đựng thiết bị dạy học gồm 02 quạt trần, ít nhất 01 quạt treo tường, 04 bóng đèn; 01 tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học; các phòng học đều thoáng mát, đủ ánh sáng và thuận lợi cho việc dạy và học **[H3-3.2-04]**.

**1.2. Mức 2**

a) Diện tích mỗi phòng học đều đạt tiêu chuẩn theo quy định, cụ thể diện tích trung bình mỗi phòng học kiên cố là 48m2/32 học sinh, tỉ lệ 1,5m2/1 học sinh. Mỗi phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định vệ sinh trường học **[H3-3.2-05]**.

b) Mỗi phòng học của trường được trang bị 01 tủ đựng thiết bị giảng dạy đảm bảo tối thiểu để tổ chức hoạt động dạy học **[H3-3.2-06]**.

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định (bề mặt của mặt bàn học sinh có kích thước rộng là 0,5m x 1,2m chiều cao trung bình khoảng 0,63 m); ghế ngồi có độ cao trung bình phù hợp với từng độ tuổi lớp học, được bố trí thành 03 dãy trong từng lớp học. Vật liệu làm bằng gỗ cứng, chắc chắn và bào nhẵn, không góc nhọn, bảo đảm an toàn cho học sinh. Bàn ghế có màu xanh và màu nâu phù hợp với môi trường học tập của các em **[H3-3.2-07]**.

**1.3. Mức 3**

Trường có 01 phòng để dạy học môn ngoại ngữ; Tuy nhiên chưa có phòng riêng để dạy học môn Âm nhạc riêng, môn Mỹ thuật, môn khoa học và công nghệ hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu còn ghép chung với phòng học.

**2. Điểm mạnh**

Trường đảm bảo mỗi lớp đều có phòng học riêng và có phòng riêng biệt để dạy các môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh) đạt tiêu chuẩn quy định. Mỗi phòng học đều có đủ thiết bị dạy học, có đủ ánh sáng, quạt máy giúp các em thoải mái trong học tập đảm bảo quy định Điều lệ Trường tiểu học, bàn ghế có kích thước đa số phù hợp với lứa tuổi học sinh. Số lượng, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo theo quy định của Bộ Y tế.

**3. Điểm yếu**

Chưa có phòng riêng để dạy học môn Âm nhạc riêng, môn Mỹ thuật, môn khoa học và công nghệ hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu còn ghép chung với phòng học

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tham mưu UBND huyện đẩy nhanh tiến độ đấu thầu để xây dựng thêm 04 phòng theo kế hoạch được phê duyệt.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị***

***Mức 1***

*a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;*

*b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

*c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

***Mức 2***

*a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.*

***Mức 3***

*Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Nhà trường 01 phòng học bộ môn Tin học, 01 phòng Đội Thiếu niên, 01 phòng truyền thống, 01 phòng họp, 01 phòng Y tế trường học, 01 nhà kho, 01 khu để xe học sinh, 04 khu vệ sinh học sinh **[H3-3.2-01]**. Tuy nhà trường chưa có phòng để dạy bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, phòng thiết bị giáo dục, và phòng đa chức năng nhưng việc dạy học môn âm nhạc vẫn được đảm bảo thực hiện giảng dạy theo quy định hiện hành bằng cách giáo viên Mỹ thuật dạy trực tiếp trên các phòng học của Giáo viên chủ nhiệm; đối với môn Âm nhạc thì cũng thực hiện tương tự, giáo viên âm nhạc mang các thiết bị đồ dùng dạy học môn âm nhạc lên các lớp để dạy học môn Âm nhạc; Riêng phòng đa chức năng hiện tại nhà trường chưa có tuy nhiên các hoạt động trong phòng đa chức năng như các hoạt động nghệ thuật, sinh hoạt đội, các hoạt động ngoài giờ lên lớp vẫn diễn ra bình thường trong sân trường, tại các sân tập,… và mang lại hiệu quả cao. Riêng đối với các thiết bị giáo dục thì nhà trường giải quyết bằng cách: đối với những thiết bị dạy học thì yêu cầu giáo viên mượn và để trong các tủ đặt tại lớp, đối với giáo viên bộ môn thì hiện tại nhà trường có 2 phòng nhỏ đặt trong khu vực dưới chân cầu thang nên nhà trường yêu cầu giáo viên bộ môn đặt các thiết bị, đồ dùng dạy học trong phòng này; đối với các thiết bị chưa giảng dạy thì nhà trường tạm để trong nhà kho nhỏ của trường. Bên cạnh đó đối với các tiết dạy Tự nhiên và Xã hội, khoa học, công nghệ được giáo viên chủ nhiệm dạy học trực tiếp trên lớp nên tạm thời giải quyết được vấn đề thiếu phòng Khoa học – công nghệ.

b) Khối hành chính quản trị: gồm 01 phòng Hiệu trưởng và 01 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng văn phòng; 01 phòng bảo vệ; 02 khu vệ sinh dành cho giáo viên, cán bộ, nhân viên; 01 khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên **[H3-3.2-01]**. Mỗi phòng có chức năng riêng biệt nên được trang bị phù hợp các thiết bị phục vụ cho công tác quản lý **[H3-3.3-01]**. Tuy chưa có phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể nhưng hiện tại nhà trường vẫn trang trí tại Phòng học số 19 và thường khi tổ chức các hoạt động Đảng, đoàn thể thì chọn các ngày học sinh nghỉ học để hoạt động tránh gây ảnh hưởng đến hoạt động học tập của học sinh, nếu trùng với ngày học của học sinh thì nhà trường có thể chọn các phòng khác phù hợp hơn.

c) Nhà trường có nhà xe có mái che cho cán bộ, giáo viên, nhân viên diện tích 90 m2 và nhà xe học sinh với diện tích 120 m2 được bố trí hai bên cổng chính ra vào đảm bảo an toàn, an ninh trường học và thuận tiện cho việc di chuyển **[H3-3.2-01]**.

**1.2. Mức 2**

a) Được mô tả ở chỉ báo a), b) của **Mức 1**

b) Trường có trang bị tủ đựng hồ sơ, máy vi tính ở mỗi phòng hành chính quản trị theo chức danh nhiệm vụ phân công. Tất cả hồ sơ lưu của các bộ phận đều được lưu vào phòng văn thư cũng như các phòng theo nhiệm vụ phân công **[H3-3.3-02]**.

**1.3. Mức 3**

Mỗi phòng phục vụ học tập được trang bị đầy đủ như 04 bóng đèn, 02 quạt trần, 01 bảng từ chống lóa nền xanh, kích thước 3,6m x 1,2m; 01 tủ thiết bị, cờ, ảnh Bác và các khẩu hiệu, nội quy lớp và bàn ghế học sinh đảm bảo theo đúng quy định và đáp ứng tốt cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh; phòng Tin học được lắp đặt 21 bộ máy tính cùng với hệ thống mạng; phòng Anh văn có đầy đủ bộ thiết bị dạy học bao gồm bảng tương tác, mic, loa,…. Khối phòng hành chính – quản trị mỗi phòng đều được trang bị các thiết bị gồm: 01 bộ máy vi tính, 01 máy in, tủ đựng hồ sơ, 01 bàn làm việc, 01 bàn tiếp khách, đèn, quạt. Tất cả được bố trí, sắp xếp hợp lý và khoa học, những thiết bị này rất thuận tiện và cần thiết trong các hoạt động nhà trường.**[H3-3.3-03]**.

**2. Điểm mạnh**

CSVC của nhà trường được đầu tư xây dựng khang trang, có đủ phòng học cho mỗi lớp, bàn ghế đúng chuẩn, mỗi phòng có đầy đủ hệ thống đèn quạt, có tủ thư viện góc lớp cho khối phòng phục vụ dạy học, phòng hành chính - quản trị, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị máy móc để phục vụ có hiệu quả công tác dạy và học. Có nhà xe cho giáo viên, nhà xe cho học sinh riêng biệt được bố trí hợp lí, đảm bảo an toàn, trật tự.

**3. Điểm yếu**

Chưa có phòng để dạy bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, phòng thiết bị giáo dục, phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể, phòng khoa học công nghệ và phòng đa chức năng riêng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tham mưu UBND huyện đẩy nhanh tiến độ đấu thầu để sớm xây dựng 04 phòng theo kế hoạch phê duyệt và bổ sung thêm phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể, phòng Khoa học công nghệ, phòng đa chức năng.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

***Mức 1***

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

***Mức 2***

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của BGDĐT và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Trường có 04 khu vệ sinh học sinh nam, nữ riêng biệt; có 02 khu vệ sinh giáo viên, nhân viên nam, nữ riêng biệt. Tất cả các khu vệ sinh của trường được vệ sinh sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường. Trong năm học 2023 – 2024, trường có 09 học sinh hòa nhập nhưng nhà vệ sinh vẫn đủ điều kiện phục vụ được cho học sinh hòa nhập **[H3-3.4-01]**.

b) Nước sinh hoạt cho trường được cấp từ trạm cấp nước đảm bảo sạch cho giáo viên và học sinh sử dụng. Các phòng học đều được trang bị các bình tinh khiết nước uống cho học sinh.Hệ thống cống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường. Vào mùa mưa, hệ thống thoát nước tốt **[H3-3.4-02]**.

c) Trường có trang bị 01 ngôi nhà thân thiện chứa rác thải nhựa để học sinh bỏ các lon, chai nước, ... bằng nhựa. Mỗi lớp được trang bị 1 thùng rác có nắp đậy. Riêng ngôi nhà thân thiện chứa rác thải nhựa, sau khi đầy sẽ được thu gom để bán và góp tiền vào quỹ kế hoạch nhỏ. Ở mỗi lớp học và phòng làm việc đều có trang bị thùng rác để học sinh và giáo viên, nhân viên sử dụng. Trường có hợp đồng nhân viên làm vệ sinh, thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định **[H3-3.4-03]**.

**1.2. Mức 2**

a) Trường có khu vệ sinh riêng biệt cho giáo viên, nhân viên và học sinh, đặt ở vị trí thuận tiện cho việc sử dụng, không ảnh hưởng đến môi trường. Tại trường có 06 khu được xây dựng phù hợp với cảnh quan sư phạm và theo quy định. Trong từng khu nhà vệ sinh có trang bị thêm cây xanh, xà bông rửa tay, khẩu hiệu tuyên truyền giữ gìn vệ sinh và luôn đảm bảo sạch sẽ. Trước phòng vệ sinh có nội quy nhà vệ sinh. Tất cả đảm bảo vệ sinh, thuận tiện được xây dựng phù hợp với cảnh quan **[H3-3.4-01]**.

b) Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo theo quy định của BGDĐT và Bộ Y tế. Hệ thống cống thoát nước được thiết kế theo đúng bản thiết kế. Trường có ký hợp đồng với nhân viên quét dọn thu gom rác, xử lý mỗi ngày. Việc xử lý chất thải từ các nhà vệ sinh được chảy xuống bồn chứa nằm dưới nhà vệ sinh và được nhân viên y tế thường xuyên sử dụng hóa chất để đẩy nhanh quá trình phân hủy **[H3-3.4-02]**.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có hệ thống nhà vệ sinh được đặt phù hợp với môi trường. Khu vệ sinh thuận tiện, xây dựng khang trang, đẹp, đúng theo quy định của BGDĐT, Bộ Y tế. Tại trường có nhà vệ sinh cho học sinh, giáo viên nam, nữ riêng biệt. Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, có trang bị hệ thống nước sinh hoạt từ trạm cấp nước đảm bảo vệ sinh nhằm phục vụ tốt cho nhu cầu sử dụng nước trong nhà trường, có trang bị đầy đủ các sọt rác ở từng phòng, các hành lang. Ngoài sân trường có trang bị thùng đựng rác nên việc thu gom rác và chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, có hợp đồng với nhân viên vệ sinh gom rác hàng ngày rác thải được xử lý kịp thời, sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh môi trường.

**3. Điểm yếu**

Còn vài học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tuyên truyền để học sinh thấy được ý nghĩa của việc giữ gìn vệ sinh trường lớp.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 3.5: Thiết bị***

***Mức 1***

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

***Mức 2***

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

***Mức 3***

*Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Nhà trường có đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ cho hoạt động trong nhà trường như: 06 máy in, 06 máy vi tính để bàn đều được kết nối internet; 03 máy chiếu, 08 tivi. Ngoài ra, nhà trường còn trang bị thêm 01 hệ thống âm thanh di động **[H3-3.2-03]**.

b) Nhà trường có trang bị cho lớp 01 bộ thiết bị dạy học đáp ứng cho công tác giảng dạy của giáo viên đáp ứng yêu cầu tối thiểu **[H3-3.5-01]**.

c) Hằng năm (ngày 31/12) nhà trường có thực hiện kiểm kê để tổng hợp, xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung một số đồ dùng và thiết bị dạy học nhằm đảm bảo việc nâng cao hiệu quả giáo dục **[H3-3.5-02]**.

**1.2. Mức 2**

a) Nhà trường có đầy đủ máy tính đáp ứng và phục vụ đủ nhu cầu quản lý và giáo dục của nhà trường. Các máy được kết nối Internet; phòng học bộ môn Ngoại ngữ được trang bị màn hình tương tác 75 inch, tích hợp máy tính và hệ điều hành Android, phần mềm giáo trình hỗ trợ soạn giảng và tương tác **[H3-3.5-03]**.

b) Trường có đủ các thiết bị dạy học đúng theo quy định; phòng học bộ môn Ngoại ngữ được trang bị màn hình tương tác 75 inch, tích hợp máy tính và hệ điều hành Android, phần mềm giáo trình hỗ trợ soạn giảng và tương tác; Phòng học tin học có 21 máy tính được kết nối internet; Phòng Âm nhạc được trang bị 08 cây đàn và một số dụng cụ âm nhạc; phòng Mĩ thuật được 35 giá vẽ **[H3-3.3-03]**.

c) Hằng năm nhà trường lập kế hoạch mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học. Ngay từ đầu năm học, trường đã mua sắm bổ sung với số 51.637.000 đồng (Năm mươi mốt triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng) được trích từ quỹ hoạt động của trường **[H3-3.5-04].**

**1.3. Mức 3**

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm có được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên thiết bị dạy học tự làm chưa mang tính sử dụng lâu dài.

**2. Điểm mạnh**

Trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng, thiết bị phục vụ các hoạt động nhà trường. Thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung thiết bị và tự làm thiết bị để phục vụ việc dạy học. Hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ việc quản lý và dạy học. 100% giáo viên đã tích cực sử dụng đồ dùng dạy học trong các tiết dạy. Nhà trường đã có trang bị các thiết bị dạy học công nghệ như màn hình tivi, máy chiếu cho giáo viên dạy bài giảng điện tử, giúp học sinh hứng thú hơn trong học tập; có phòng thiết bị rộng để chứa thiết bị và đồ dùng dạy học.

**3. Điểm yếu**

Đồ dùng, thiết bị dạy học tự làm của giáo viên còn rất ít, tính bền vững chưa cao, chưa mang tính phục vụ lâu dài.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, Nhà trường tiếp tục trang bị các thiết bị phục vụ cho việc dạy học và làm việc. Vận động giáo viên làm đồ dùng với số lượng nhiều hơn, mang tính bền vững, phục vụ lâu dài.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 3.6: Thư viện***

***Mức 1***

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

***Mức 2***

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

***Mức 3***

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

***Mức 4***

*Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Thư viện nhà trường được trang bị sách báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các đầu sách khác tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. Có hệ thống tủ đựng sách báo, bàn đọc, bàn làm việc. Hiện tại có 8085 bản sách trong đó: 713 bản sách nghiệp vụ, 4687 bản sách tham khảo, 2685 bản sách giáo khoa **[H3-3.6-01]**.

b) Thư viện nhà trường có đầy đủ các trang thiết bị như: bàn ghế, bảng giới thiệu sách, kệ sách, hệ thống đèn, quạt mát, đáp ứng nhu cầu sử dụng phòng đọc của GV, NV và HS. Thư viện hoạt động đều đặn hàng ngày, có nội quy, lịch làm việc, giờ mở cửa từ thứ hai đến thứ sáu: Buổi sáng từ 6 giờ 45 phút đến 10 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút; “Thư viện góc lớp” giúp học sinh được đọc sách mọi lúc mọi nơi, đáp ứng được hoạt động dạy và học của nhà trường **[H3-3.6-02]**.

c) Hàng năm, nhà trường có thành lập ban kiểm kê và tổ chức kiểm kê vào thời điểm cuối năm và sau đợt kiểm kê nhà trường có bổ sung các loại sách báo, tài liệu cho giáo viên tham khảo, nghiên cứu tích lũy kinh nghiệm chuyên môn. Năm học 2022 – 2023, nhà trường đã bổ sung và mua mới sách giáo khoa và sách thực hành công nghệ lớp 3 lớp 4 và sách giáo dục thể chất lớp 4 trị giá 13.282.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng) **[H3-3.6-03]**. Tuy nhiên, sách tài liệu của Chương trình GDPT 2018 chưa phong phú nhiều đầu sách cho giáo viên nghiên cứu, học tập.

**1.2. Mức 2**

Thư viện trường được công nhận Thư viện đạt mức độ 1 theo quyết định số 84/QĐ-PGDĐT của Phòng GDĐT ngày 03 tháng 5 năm 2024 **[H3-3.6-04]**.

**1.3. *Mức 3.*** Chỉ báo này đã được mô tả ở mức 2

**2. Điểm mạnh**

Thư viện nhà trường có trang bị sách, báo, tạp chí, sách giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo để phục vụ hoạt động dạy học. Hoạt động thư viện đáp ứng hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hằng năm, thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo. Thư viện của nhà trường đạt mức độ 1 và phấn đấu đạt mức độ 2. Hệ thống máy tính của thư viện, được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Trang thiết bị, nguồn sách truyện được trang bị mới, sắp xếp phù hợp, thu hút học sinh.

**3. Điểm yếu**

Thư viện chưa có nguồn tài liệu số đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường và trường vẫn chưa tăng cường trang bị được hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại để phục vụ cho hoạt động Dạy – Học trong Nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục duy trì và giữ vững mức độ 1 và phấn đấu đạt mức độ 2. Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ tham mưu Lãnh đạo Phòng GDĐT, UBND huyện bố trí và trang bị thêm hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại nhằm tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh dễ dàng tra cứu tài liệu học tập. Xây dựng và tăng cường sử dụng nguồn tài liệu số để phục vụ cho nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

***\* Điểm mạnh***

Trường Tiểu học Tràm Chim 1 có cơ sở vật chất đảm bảo cho nhà trường thực hiện tốt các hoạt động giáo dục. Có khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn. Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định, bằng phẳng, có đồ chơi, thiết bị vận động. Có phòng học kiên cố, đủ mỗi lớp một phòng riêng, xây dựng đúng theo quy định về diện tích. Có các phòng riêng biệt để dạy các môn Ngoại ngữ, Tin học. Trong mỗi phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế học sinh đúng tiêu chuẩn về kích thước, vật liệu, kiểu dáng, màu sắc theo quy định, đủ chỗ ngồi. Đầy đủ hệ thống đèn, quạt, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học, góc thư viện, cây xanh, .... Nhà trường có khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ thiết bị, sắp xếp hợp lí, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Nhà trường có hệ thống nhà vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định, đảm bảo thuận tiện, đầy đủ cho học sinh và giáo viên. Có hệ thống cấp nước sạch, nước tiệt trùng phục vụ giáo viên và học sinh. Hệ thống thoát nước ngầm đảm bảo vệ sinh môi trường, có hợp đồng thu gom rác đảm bảo sạch, vệ sinh môi trường. Nhà trường trang bị thiết bị dạy đủ theo quy định, hằng năm được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung thêm các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm. Có đủ thiết bị văn phòng, tủ đựng hồ sơ, máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Thiết bị nhà trường được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng nhu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng của nhà trường. Thư viện nhà trường có trang bị sách, báo, tạp chí, sách giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo để phục vụ hoạt động dạy học. Hàng năm, thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí... Thư viện trường đạt Thư viện trường học mức 1.

***\* Điểm yếu***

Chưa có phòng riêng để dạy học môn Âm nhạc, môn Mỹ thuật, môn khoa học và công nghệ hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, phòng của các tổ chức Đảng - đoàn thể, phòng thiết bị giáo dục.

Còn vài học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh chưa cao.

Đồ dùng, thiết bị dạy học tự làm của giáo viên còn rất ít, tính bền vững chưa cao, chưa mang tính phục vụ lâu dài.

Thư viện chưa có nguồn tài liệu số đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường và trường vẫn chưa tăng cường trang bị được hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại để phục vụ cho hoạt động Dạy – Học trong Nhà trường.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:***

***- Mức 1: 6/6 tiêu chí***

***- Mức 2: 6/6 tiêu chí***

***- Mức 3: 2/5 tiêu chí***

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0***

***- Mức 3: 3/5 tiêu chí***

***- Mức 4: 1/1 tiêu chí***

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu:**

Nhà trường thường xuyên phối hợp chặt chẽ, 3 môi trường giáo dục và luôn duy trì tốt việc trao đổi thông tin với CMHS về tình hình học tập cũng như năng lực, phẩm chất và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, nhà trường đã tích cực tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương và phối hợp với các ban ngành, đoàn thể trong tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục nhằm huy động các nguồn lực cũng như vật chất và tinh thần để xây dựng nhà trường từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện góp phần thực hiện thắng lợiphương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, kế hoạch từng năm học và xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương.

***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh***

***Mức 1***

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

***Mức 2***

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

***Mức 3***

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

Đầu năm học 2023-2024, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh học sinh 20 lớp, bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp. Sau đó nhà trường tổ chức họp bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường với tổng số 11 thành viên được thành lập theo Quyết định số: 160/QĐ-THTC1, ngày 8 tháng 09 năm 2023, hình thức bầu tín nhiệm 01 trưởng ban, 02 phó ban và 08 ủy viên **[H4-4.1-01]**. Một vài thành viên trong Ban đại diện do bận việc riêng nên tham gia dự họp chưa đầy đủ, một số ít chưa hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động.

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường hoạt động theo Điều 7 của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 **[H4-4.1-02]**.

b) Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện CMHS hoạt động, Nhà trường đã thường xuyên cung cấp đầy đủ thông tin về kế hoạch và các hoạt động giáo dục của nhà trường cho Ban đại diện CMHS trường cũng như toàn thể CMHS nắm rõ để cùng phối hợp thực hiện. Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động cho năm học nhằm chăm lo giáo dục, năng lực, phẩm chất và rèn kỹ năng sống cho học sinh; vận động học sinh ra lớp; giúp đỡ học sinh nghèo, cận nghèo và học sinh có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục đến trường học tập. **[H4-4.1-03]**.

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh đã thực hiện tốt các kế hoạch của mình thông qua việc phối hợp với Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn cùng thực hiện tốt việc giáo dục học sinh thực hiện quy định, nội quy của trường cũng như của lớp, không vi phạm pháp luật, phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn trong trường học; tham gia, thực hiện tốt các phong trào, rèn luyện và học tập. Các kế hoạch đều được thực hiện đúng tiến độ và đạt hiệu quả. **[H4-4.1-04]**.

**1.2. Mức 2**

Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS như đánh giá học sinh tiểu học, dạy học 2 buổi/ngày, chương trình GDPT 2018, chính sách ưu đãi học sinh; đảm bảo huy động học sinh đến trường đạt chỉ tiêu nên không có tình trạng học sinh bỏ học **[H4-4.1-05]**. Tuy nhiên, trường chưa tổ chức được nhiều hoạt động vui chơi, giải trí, thể thao để trở thành trung tâm văn hóa của địa phương.

Ban đại diện CMHS đã tham gia đề xuất ý kiến Dạy – Học và trong hoạt động về công tác quản lý của nhà trường, từ đó đưa ra các biện pháp giáo dục học sinh một cách hiệu quả. Trường không có học sinh bỏ học trong năm học 2023 – 2024 tính đến thời điểm kiểm tra **[H4-4.1-05]**.

**1.3. Mức 3**

Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS được thể hiện qua việc ký biên bản phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện CMHS **[H4-4.1-06]**, thực hiện tốt việc lấy ý kiến thực hiện các khoản thu đầu năm **[H4-4.1-04]**, hiệu quả của việc vận động xã hội hóa giáo dục **[H1-1.6-19]**.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có thành lập Ban đại diện CMHS của trường với 11 người, gồm 01 trưởng ban, 02 phó trưởng ban, 8 ủy viên. Ban đại diện CMHS của trường có xây dựng kế hoạch, hoạt động và thực hiện theo nhiệm vụ và quyền hạn của Điều lệ; Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS được thực hiện đúng tiến độ. Thực hiện họp định kỳ đúng quy định 3 lần/năm. Ban đại diện CMHS phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh có nguy cơ bỏ học trở lại lớp. Đồng thời, ban đại diện CMHS còn phối hợp tốt với nhà trường, xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ theo đúng theo Điều lệ Ban đại diện CMHS.

**3. Điểm yếu**

Một vài thành viên trong Ban đại diện do bận việc riêng nên tham gia dự họp chưa đầy đủ, một số ít chưa hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động. Trường chưa tổ chức được nhiều hoạt động vui chơi, giải trí, thể thao để trở thành trung tâm văn hóa của địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì tổ chức các buổi họp để tuyên truyền đến CMHS, đồng thời Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục CMHS hiểu lợi ích của các cuộc họp, như: giúp CMHS biết về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà nước, quy định của ngành, của đơn vị; cách đánh giá học sinh, phương pháp giảng dạy, nội dung chương trình học và các hoạt động giáo dục khác; biết quyền lợi và trách nhiệm của Ban đại diện CMHS để từ đó dự họp đầy đủ hơn. Nhà trường tạo nhiều hình thức tổ chức họp qua Zalo, Facebook, google meet, … để CMHS đi làm ăn xa có thể tham dự. Đồng thời, Hiệu trưởng chú trọng sắp xếp thời gian họp, tổ chức tuyên truyền phù hợp để CMHS được tham dự đầy đủ.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường***

***Mức 1***

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

***Mức 2***

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

***Mức 3***

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Trường đã chủ động tham mưu với Đảng uỷ, UBND thị trấn Tràm Chim về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường như: Kế hoạch giáo dục phát triển nhà trường, kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất duy trì Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024 **[H4-4.2-01].**

b) Nhà trường đã tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Ngành bằng những hình thức như: xây dựng lồng ghép trong Kế hoạch huy động trẻ ra lớp; kế hoạch phát triển trường lớp; kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia; kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, ... Các kế hoạch được chuẩn bị từ đầu năm học, sau khi thông qua Ban lãnh đạo trường, hội nghị viên chức và người lao động thống nhất thì báo cáo với đại diện cấp ủy, chính quyền địa phương; trong các buổi họp, ...**[H1-1.3-09]**. Từ đó, góp phần tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường như các khoản thu đầu năm; chia sẻ một số biện pháp phối hợp giáo dục học sinh; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng BGDĐT và Thông tư 27 /2020/TT-BGĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 Thông tư Ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học; chương trình GDPT 2018 **[H4-4.1-04].**

c) Trong năm nhà trường có xây dựng kế hoạch thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân hỗ trợ, đóng góp tự nguyện cho nhà trường và sử dụng các nguồn huy động hiệu quả, đúng quy định **[H4-4.2-02]**. Hiệu quả đạt rõ nét nhất là việc phối hợp khen thưởng, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ tham gia các hội thi của học sinh. Cụ thể: mua tặng 46 thẻ Bảo hiểm y tế cho học sinh, huy động được: 127.815.000 đồng ( Một trăm hai mươi bảy triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng). Với các nguồn tài trợ từ các mạnh thường quân, các ban ngành đoàn thể,… nhà trường đã tiếp nhận và tổ chức để CMHS, mạnh thường quân trao tận tay học sinh, giúp các em có thêm động lực tiếp bước trên con đường học tập **[H1-1.6-19].**

**1.2. Mức 2**

a) Nhà trường đều có kế hoạch tham mưu với Đảng uỷ, UBND thị trấn Tràm Chim để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn như: những chỉ tiêu trong việc huy động học sinh ra lớp, xây dựng cơ sở vật chất trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và được Đảng ủy, UBND thị trấn Tràm Chim huy động nhân lực tham gia và đưa vào nghị quyết phát triển giáo dục, tổ chức thực hiện các nghị quyết đúng lộ trình đảm bảo vượt chỉ tiêu đề ra trong chiến lược phát triển nhà trường **[H4-4.2-01].**

b) Nhà trường kết hợp với Ban chấp hành thị trấn Đoàn tuyên truyền cho các em về truyền thống văn hóa lịch sử của địa phương, cụ thể: Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; ngày thành lập Quân đội nhân dân 22/12, ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng thống nhất đất nước 30/4; ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19/5; Ngày thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, .... Tổ chức cho học sinh tham quan về nguồn: Bảo tàng Thành Phố Hồ Chí Minh. Nhà trường phối hợp tốt với Tổng phụ trách Đội phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa **[H4-4.2-03]**. Nhà trường chưa có điều kiện tổ chức được các buổi giao lưu, nói chuyện, kể chuyện về lịch sử địa phương giữa cựu chiến binh với các em học sinh.

**1.3. Mức 3**

Có thực hiện tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường cũng đã có nhiều chuyển biến cụ thể cuối năm học 2022 - 2023 nhà trường được Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua **[H4-4.2-04]**.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt việc tham mưu với cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân thị trấn Tràm Chim nhằm tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục và thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với điều kiện của địa phương. Đồng thời, nhà trường còn phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của thị trấn Tràm Chim để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương. Nhà trường tham mưu với cấp uỷ và UBND thị trấn Tràm Chim tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Xây dựng đơn vị thành nơi học tập, vui chơi giải trí và rèn luyện sức khỏe cho học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên. Nhà trường luôn chủ động phối hợp với địa phương và các tổ chức đoàn thể cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất và tạo môi trường giáo dục lành mạnh trong Nhà trường, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học hoàn thành tốt, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật. Ngoài ra, nhà trường còn tham mưu cấp ủy Đảng, UBND thị trấn Tràm Chim và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có điều kiện tổ chức được các buổi giao lưu, nói chuyện, kể chuyện về lịch sử địa phương giữa cựu chiến binh với các em học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tăng cường công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các đoàn thể xã tuyên truyền, vận động, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tổ chức sân chơi, hưởng ứng các ngày lễ, hội. Để trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương. Hiệu trưởng chủ động phối hợp với các trường trong địa bàn TT (Mẫu giáo, Trung học Cơ sở) và Cựu Chiến binh thị trấn Tràm Chim sắp xếp kế hoạch thời gian hợp lý để các buổi tuyên truyền lịch sử địa phương được thực hiện thường xuyên, kịp thời, chất lượng và đi vào chiều sâu.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

**\* Điểm mạnh**

Nhà trường có cơ cấu Ban đại diện CMHS của lớp, của trường đầy đủ và hoạt động đúng quy định theo Điều lệ. Hằng năm, Ban đại diện CMHS đều có xây dựng kế hoạch hoạt động và có tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ; có phối hợp hiệu quả với nhà trường, xã hội trong thực hiện nhiệm vụ năm học, các hoạt động giáo dục và hướng dẫn, tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật về giáo dục đến CMHS nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục học sinh và thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Đồng thời, nhà trường có tham mưu cấp uỷ, chính quyền địa phương thực hiện kế hoạch giáo dục và tham mưu để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện chiến lược phát triển nhà trường, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch phù hợp với truyền thống của địa phương. Nhà trường thực hiện tốt tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường và huy động và sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp đúng quy định.

***\* Điểm yếu***

Một vài thành viên trong Ban đại diện do bận việc riêng nên tham gia dự họp chưa đầy đủ, một số ít chưa hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động.

Nhà trường chưa có điều kiện tổ chức được các buổi giao lưu, nói chuyện, kể chuyện về lịch sử địa phương giữa cựu chiến binh với các em học sinh.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:***

***- Mức 1: 2/2 tiêu chí***

***- Mức 2: 2/2 tiêu chí***

***- Mức 3: 2/2 tiêu chí***

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0***

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu:**

Trong năm qua, trường đã triển khai thực hiện các nội dung, chương trình giáo dục và có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học theo quy định của BGDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và NGLL đạt hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục. Phối hợp tốt với chính quyền địa phương để thực hiện hiệu quả công tác Phổ cập giáo dục tiểu học. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ giáo dục đáp ứng đúng yêu cầu của các môn học theo quy định của BGDĐT.

Năm học 2023 - 2024, nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại học sinh theo đúng VBHN số 03/VBHN-BGDĐTcủa BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 đối với lớp 5 và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT đối với lớp 1, 2, 3,4. Đối với những học sinh còn hạn chế ở các môn học, hoạt động giáo dục hoặc một số phẩm chất, năng lực, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức hướng dẫn, giúp đỡ học sinh trong quá trình học tập. Nhà trường quản lý, tổ chức hiệu quả việc thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục khác như giáo dục đạo đức, rèn kỹ năng sống cho học sinh; tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho học sinh và an toàn trường học.

***Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường***

***Mức 1***

*a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*

*c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

***Mức 2***

*a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, CMHS, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Đầu năm học, nhà trường căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của SGDĐT, PGDĐT và tình hình thực tế của đơn vị, nhà trường đã xây dựng các kế hoạch hoạt động năm, tháng, tuần. Các kế hoạch đảm bảo đúng theo yêu cầu, quy định của Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của BGDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học; Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đối với cấp tiểu học được ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng BGDĐT cũng như các quy định về chuyên môn và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị **[H1-1.8-01].**

b) Nhà trường xây dựng kế hoạch đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể và giải pháp cần thực hiện trong năm học, thông qua các hoạt động giáo dục như: Giáo dục thông qua các môn học và hoạt động giáo dục, có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và giáo viên trong việc giáo dục toàn diện học sinh **[H1-1.8-01]**. Ngoài ra, nhà trường có định hướng phát triển giáo dục lâu dài nên có xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025 **[H1-1.1-02]**. Nhằm tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao nghiệp vụ và phát triển năng lực nghề nghiệp nhà trường xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn **[H5-5.1-01]**.Song song đó, chuyên môn và các tổ chuyên môn lên kế hoạch hoạt động bám sát kế hoạch nhà trường đảm bảo tổ chức dạy đủ các môn học theo quy định, đúng chương trình, kế hoạch đề ra, đảm bảo yêu cầu cần đạt của từng môn học. Nhà trường lựa chọn, tổ chức giảng dạy, giáo dục các nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh **[H1-1.8-01],** **[H5-5.1-02]**

c) Kế hoạch giáo dục nhà trường được thông qua chi bộ và được Phòng GDĐT xác nhận **[H5-5.1-03]**, họp hội đồng đầu năm **[H1-1.3-09]**, được giải trình trong Hội nghị viên chức đầu năm **[H1-1.9-01]**. Tuy nhiên, kế hoạch giáo dục nhà trường nhận được rất ít ý kiến đóng góp của giáo viên, nhân viên, CMHS.

**1.2. Mức 2**

a) Nhà trường triển khai, phân công cho người phụ trách chuyên môn, bộ phận văn phòng cập nhật thường xuyên và kịp thời các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục cấp trên cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường biết và thực hiện như: Hướng dẫn số 87/HD-PGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Phòng GDĐT huyện Tam Nông về việc hướng dẫn Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học huyện Tam Nông năm học 2023 - 2024; Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2022 của BGDĐT về việc đính chính Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng BGDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Hướng dẫn 829/PGDĐT-CMTH ngày 28 tháng 9 năm 2022 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học kể từ năm học 2022-2023... **[H5-5.1-04].** Tuy nhiên, một vài giáo viên còn chậm trong việc cập nhật, nắm bắt các quy định mới về chuyên môn.

b) Kế hoạch giáo dục, các quy định về chuyên môn của nhà trường được phổ biến, công khai đến giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS, cộng đồng, **[H5-5.1-05].** … thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, qua Zalo, dán trên bảng thông báo của nhà trường **[H1-1.3-09].** Được hội đồng trường giám sát nhà trường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể và giải pháp cần thực hiện trong năm học, thông qua các hoạt động giáo dục như: Giáo dục thông qua các môn học và hoạt động giáo dục của kế hoạch **[H5-5.1-06]**.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện, đảm bảo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Kế hoạch giáo dục cập nhật kịp thời các chỉ đạo của Phòng GDĐT huyện Tam Nông, được phổ biến công khai đến toàn thể tập thể sư phạm nhà trường và CMHS.

**3. Điểm yếu**

Kế hoạch giáo dục nhà trường nhận được rất ít ý kiến đóng góp của giáo viên, nhân viên, CMHS, ... nên nhà trường chưa có cơ hội được giải trình, gợi ý để giáo viên, nhân viên, CMHS đóng góp thêm các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu năm học, hiệu trưởng phổ biến nội dung kế hoạch giáo dục của nhà trường đến toàn thể CBQL, GV, NV một cách kịp thời; chỉ đạo cho nhân viên văn thư thực hiện công khai kế hoạch giáo dục lên Website của trường để cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

***Mức 1***

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

*c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

***Mức 2***

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

***Mức 3***

*Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

***Mức 4***

*Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Trong năm học 2023 - 2024, nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông. Khối lớp 1, 2, 3, 4 đang thực hiện Chương trình theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng BGDĐT, khối lớp 5 đang thực hiện Chương trình theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của BGDĐT gồm:

- Đối với lớp 1, sử dụng bộ sách giáo khoa Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành, cụ thể: Tiếng Việt 1 - Tập 1, Tiếng Việt 1 - Tập 2, Toán 1 - Tập 1, Toán 1 - Tập 2, Tự nhiên và Xã hội 1, Hoạt động trải nghiệm 1, Đạo đức 1, Giáo dục thể chất 1, Âm nhạc 1 và Mĩ thuật 1, Riêng môn Tiếng Anh nhà trường liên kết với Tập đoàn giáo dục Đại Trường Phát tổ chức giảng dạy.

- Đối với lớp 2, sử dụng bộ sách giáo khoa Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành, cụ thể: Tiếng Việt 2 - Tập 1, Tiếng Việt 2 - Tập 2, Toán 2 - Tập 1, Toán 2 - Tập 2, Đạo đức 2, Tự nhiên và Xã hội 2, Giáo dục thể chất 2, Âm nhạc 2, Mĩ thuật 2 và Hoạt động trải nghiệm 2, Riêng môn Tiếng Anh thực hiện bộ sách Tiếng Anh 2 Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, Tổng chủ biên là Hoàng Văn Vân.

- Đối với lớp 3, sử dụng bộ sách giáo khoa Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành, cụ thể: Tiếng Việt 3 - Tập 1, Tiếng Việt 3 - Tập 2, Toán 3 - Tập 1, Toán 3 - Tập 2, Đạo đức 3, Tự nhiên và Xã hội 3, Giáo dục thể chất 3, Âm nhạc 3, Mĩ thuật 3, Hoạt động trải nghiệm 3. Tin học 3, Công nghệ 3. Riêng môn Tiếng Anh thực hiện bộ sách Tiếng Anh 3 Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, Tổng chủ biên là Hoàng Văn Vân.

- Đối với lớp 4, sử dụng bộ sách giáo khoa Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành, cụ thể: Tiếng Việt 4 - Tập 1, Tiếng Việt 4 - Tập 2, Toán 4 - Tập 1, Toán 4 - Tập 2, Đạo đức 4, Khoa học 4, Lịch sử và Địa lí 4, Giáo dục thể chất 4, Âm nhạc 4, Mĩ thuật 4, Hoạt động trải nghiệm 4. Tin học 4, Công nghệ 4. Riêng môn Tiếng Anh thực hiện bộ sách Tiếng Anh 4 Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, Tổng chủ biên là Hoàng Văn Vân.

- Đối với lớp 5 sử dụng bộ sách giáo khoa do BGDĐT biên soạn: Tiếng Việt 5 - Tập 1, Tiếng Việt 5 - Tập 2, Toán 5, Đạo đức 5, Khoa học 5, Lịch sử và Địa lí 5, Âm nhạc 5, Mĩ thuật 5, Kĩ thuật 5, Tiếng Anh 5, Thể dục 5.

Nhà trường thực hiện dạy học các môn Tin học cho học sinh khối lớp 3 và khối lớp 4. Môn Tiếng Anh được tổ chức dạy cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5. Bên cạnh đó, nhà trường còn tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương. Sắp xếp thời khóa biểu phù hợp với thực tế của đơn vị **[H5-5-02-01]**.

b) Trong quá trình dạy học, giáo viên vận dụng có hiệu quả các phương pháp, kĩ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực như: Phương pháp đặt vấn đề và giải quyết vấn đề, phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp trực quan, phương pháp đóng vai, phương pháp động não, phương pháp gợi mở, vấn đáp, phương pháp thực hành luyện tập, kĩ thuật khăn trải bàn, các mảnh ghép, phương pháp bàn tay nặn bột,… Với nhiều hình thức dạy học được vận dụng như: tương tác ứng dụng trên các phần mềm, dạy học theo nhóm, cá thể hoá phù hợp với từng đối tượng học sinh đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp, đáp ứng khả năng nhận thức học sinh và yêu cầu phát triển trong điều kiện thực tế của đơn vị **[H5-5.2-02].** Quá trình giảng dạy của giáo viên được phản ánh trung thực qua các lần kiểm tra chuyên môn, dự giờ trao đổi kinh nghiệm tiết dạy, đội ngũ giáo viên ứng dụng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực chủ động của học sinh. Quá trình giảng dạy của giáo viên được rút kinh nghiệm kịp thời **[H5-5.2-03 ].**

c) Việc đánh giá chất lượng học sinh được nhà trường quán triệt một cách nghiêm túc theo theo đúng quy định về đánh giá tiểu học: Đánh giá theo VBHN số 03/VBHN-BGDĐTcủa BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 (đối với chương trình 2006);Đánh giá theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT của BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 (đối với chương trình GDPT 2018) cụ thể giáo viên thực hiện đánh giá thường xuyên trên lớp bằng nhiều hình thức như đánh giá bằng lời, ghi nhận xét đánh giá vào tập học sinh; việc đánh giá định kì bằng các bài kiểm tra giáo viên có nhận xét đánh giá bằng hình thức cho điểm kết hợp nhận xét bài kiểm tra, có tổ chức chữa bài cho học sinh; Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra giáo viên về thực hiện đánh giá học sinh**[H1-1.6-04]**, **[H2-2.4-02]**.

**1.2. Mức 2**

a) Trường luôn chú trọng việc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục đã đề ra: Xây dựng thời khóa biểu cho tất cả các môn theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị **[H5-5.2-01]**; Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động giáo dục **[H1-1.4-09]**, thực hiện giảng dạy đúng chương trình, lên lịch báo giảng cụ thể theo tuần, thời lượng, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đáp ứng được khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện kinh tế địa phương **[H5-5.2-04]**. Tất cả các kế hoạch được triển khai đến toàn thể giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp; chú ý đến từng đối tượng để đạt được kết quả giáo dục tốt nhất **[H1-1.3-09]**. Sau mỗi học kỳ đều có sơ kết, tổng kết các hoạt động giáo dục học sinh **[H5-5.2-05]**.

b) Trong quá trình giảng dạy cùng các thông tin từ việc bàn giao học sinh đầu năm, giáo viên kịp thời phát hiện những học sinh có năng khiếu, học sinh còn khó khăn trong học tập. Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, ngay từ đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu và kế hoạch tổ chức các hoạt động, câu lạc bộ như: Câu lạc bộ bóng đá, Câu lạc bộ Mĩ thuật, Câu lạc bộ cờ vua,… Đồng thời chỉ đạo các tổ chuyên môn căn cứ vào tình hình học sinh của khối lớp mình phụ trách để từ đó có kế hoạch bồi dưỡng phù hợp, tạo cơ hội để học sinh tham gia các hội thi năng khiếu và đạt kết quả cao như: Ngày Hội Giao lưu học sinh cấp Tiểu học Hùng biện Tiếng Anh cấp huyện đạt 01 giải Nhì đồng đội; 02 giải Nhất, 01 giải Ba cá nhân, cấp tỉnh đạt 01 giải Khuyến khích tập thể, 02 giải Khuyến khích cá nhân . Giao lưu học sinh đạt: 01 giải Ba, 03 giải Khuyến khích tập thể; 03 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Khuyến khích cá nhân. Hội khỏe Phù Đổng tỉnh 01 huy chương đồng cờ vua; 01 huy chương bạc môn bóng đá... **[H1-1.3-15]**. Căn cứ vào kết quả cuối năm của năm học trước hoặc qua các kì kiểm tra, đánh giá trường lập danh sách và xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Phó hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo cho các tổ khối xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh tiếp thu bài chậm với những biện pháp như: đôi bạn cùng tiến; giảng lại bài mà các em chưa hiểu hay còn hiểu mù mờ vào buổi 2; đưa ra những câu hỏi từ dễ đến khó để học sinh có thể trả lời được nhằm tạo hứng thú và củng cố niềm tin ở các em; thường xuyên kiểm tra các đối tượng đó trong quá trình lên lớp, gặp gỡ CMHS trao đổi về tình hình học tập, cũng như sự tiến bộ của con em để giúp đỡ thêm việc học ở nhà cho các em; ... Phụ đạo bằng hình thức, có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo. Sau mỗi hoạt động có báo cáo, đánh giá (ghi nhận sự tiến bộ dù là nhỏ nhất). Nhờ vậy, số lượng học sinh hạn chế ngày càng giảm nhiều đầu năm 116/36 em hạn chế, qua thời gian phụ đạo cuối cuối học kì 1 còn lại 32 em và tiếp tục xây dựng kế hoạch phụ đạo trong học kỳ 2 **[H5-5.2-06]**.

**1.3. Mức 3**

Hằng năm, có thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Tuy nhiên việc ghi chép và lưu trữ hồ sơ chưa được chú trọng.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của BGDĐT, có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học theo quy định, dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng của BGDĐT ban hành. Công tác tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh có khó khăn trong học tập được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Công tác rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp giáo dục cũng được quan tâm.

**3. Điểm yếu**

Hằng năm, có thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Tuy nhiên việc ghi chép và lưu trữ hồ sơ chưa được chú trọng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024, Chú trọng việc ghi chép và lưu trữ hồ sơ khi thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác***

***Mức 1:***

*a) Đảm bảo theo kế hoạch;*

*b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*

*c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

***Mức 2***

*Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.*

***Mức 3***

*Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.*

***Mức 4***

*Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo chủ điểm từng tháng cụ thể (tổ chức hội thi làm lồng đèn Trung thu, vẽ tranh chủ đề ngày 20/11, Ngày hội STEM “Làm thiệp tặng mẹ và cô giáo”, ...) **[H5-5.3-01]**, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, góp phần hỗ trợ và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục toàn diện vào những ngày lễ lớn trong năm, nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa như: văn nghệ, tham quan, trải nghiệm, ... để củng cố kiến thức đã học đồng thời giúp học sinh tham gia vào các hoạt động vui chơi, giải trí sau những giờ học căng thẳng đảm bảo theo kế hoạch đã đề ra **[H5-5.3-02].**

b) Căn cứ vào các kế hoạch đã xây dựng, nhà trường đã thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lứa tuổi đặc điểm tâm sinh lí và nhận thức của học sinh như: Hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan về nguồn (Bảo tàng chứng tích chiến tranh), giao lưu văn nghệ, các hoạt động bảo vệ môi trường, lao động vệ sinh trường lớp, tổ chức các câu lạc bộ học tập như bóng đá, cờ vua, tiếng Anh ... **[H5-5.3-03]**. Nhà trường có kế hoạch tổ chức học tiếng Anh tăng cường. Tuy nhiên số học sinh có nhu cầu ít nên chưa thể tổ chức.

c) Các hoạt động giáo dục được phân công cụ thể cho từng giáo viên phụ trách và có sự phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường. Có 100% giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia với tinh thần tự nguyện, tích cực và ý thức trách nhiệm cao **[H5-5.3-04]**;quan tâm giúp đỡ học sinh khuyết tật và tạo điều kiện cho các em học hòa nhập. Trong năm học 2023 - 2024 nhà trường có 09 học sinh khuyết tật học hòa nhập được xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân với những biện pháp phù hợp, sau mỗi tháng/kỳ được nhận xét, đánh giá cụ thể và đề ra kế hoạch bồi dưỡng tiếp theo.**[H1-1.6-15]**.

**1.2. Mức 2**

Nhà trường có xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động giáo dục, thực hiện tốt việc phân công, huy động cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng tham gia hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo tùy theo năng khiếu của các em (chữ viết, bơi lội, Tiếng Anh, văn nghệ, ...)**[H1-1.8-01].** Nhà trường đạt một số thành tích trong các hoạt động phong trào do huyện tổ chức như: Hùng biện Tiếng Anh cấp huyện đạt 01 giải Nhì đồng đội; 02 giải Nhất, 01 giải Ba cá nhân. Giao lưu học sinh đạt: 01 giải Ba, 03 giải Khuyến khích tập thể; 03 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Khuyến khích cá nhân. Hội khỏe Phù Đổng tỉnh 01 huy chương Đồng cờ vua; 01 huy chương bạc môn bóng đá...  **[H1-1.3-15]**.

**1.3. Mức 3**

Trong nhà trường có học sinh có nhu cầu học tiếng Anh tăng cường tuy nhiên nhà trường chưa tổ chức được do số học sinh có nhu cầu ít nên chưa thể tổ chức

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục khác phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nội dung hoạt động và hình thức tổ chức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi học sinh và mang tính giáo dục kỹ năng sống cao; huy động được đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường tham gia một cách tích cực và tự giác.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường có kế hoạch tổ chức học tiếng Anh tăng cường. Tuy nhiên số học sinh có nhu cầu ít nên chưa thể tổ chức.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường công tác tuyên truyền vận động tạo sự đồng thuận để mở các lớp tiếng Anh tăng cường trong nhà trường.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học***

***Mức 1***

*a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*

*b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*

*c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

***Mức 2***

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.*

***Mức 3***

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Nhà trường tham mưu với Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục thị trấn Tràm Chim xây dựng và thực hiện kế hoạch điều tra phổ cập cụ thể, rõ ràng cho mỗi năm học. Nhà trường thường xuyên cập nhật và triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của địa phương: Kế hoạch số 12/KH- BCĐ ngày 11/01/2023 của UBND huyện Tam Nông về việc triển khai thực hiện công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023 trên địa bàn huyện Tam Nông. Trường có kế hoạch và thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học **[H1-1.8-02]**. Dân số thị trấn thường xuyên biến động (do chuyển đến, chuyển đi) nên việc điều tra, cập nhật số liệu khó chính xác và không ổn định.

b) Đầu năm, nhà trường phối kết hợp với trường mầm non, mẫu giáo nắm được số lượng trẻ 6 tuổi, tuyên truyền, vận động CMHS cho trẻ đi học đúng độ tuổi theo quy định **[H1-1.6-03]**. Trẻ vào lớp Một cơ bản đã qua lớp mẫu giáo 5 tuổi. Nhà trường tổ chức và thực hiện “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. Nhiều năm liền nhà trường huy động trẻ 6 tuổi vào lớp Một trong địa bàn tuyển sinh của trường đều đạt 100%. Theo danh sách học sinh bàn gia từ Mầm non Tràm Chim và Mẫu giáo Ánh Dương trẻ 6 tuổi (sinh 2017) vào lớp 1 năm 2023 - 2024 trong địa bàn thị trấn có 119 em. Trong đó nhà trường tuyển sinh được 119 em, với thêm 21 em từ các trường tiểu học lân cận (đạt tỉ lệ 100%).

c) Việc quản lý hồ sơ số liệu phổ cập đúng theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Thường xuyên cập nhật, nắm bắt kịp thời các thông tin của địa phương, của ngành. Hàng năm, trường kết hợp với trường Trung học cơ sở cùng trên địa bàn xã tiến hành điều tra dân trí, trình độ học vấn ở các khóm, viết phiếu và làm biểu mẫu thống kê số liệu, sổ phổ cập **[H1-1.6-03]**.

**1.2. Mức 2** - Nội hàm này đã mô tả tại chỉ báo b-mức 1.

**1.3. Mức 3** - Nội hàm này đã mô tả tại chỉ báo b-mức 1.

**2. Điểm mạnh**

Thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công.

Công tác tuyển sinh, huy động học sinh ra lớp hàng năm đạt tỉ lệ 100%; cập nhật lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách về công tác phổ cập Giáo dục tiểu học theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Trong địa bàn có nhiều hộ gia đình tạm trú, chuyển đi, chuyển đến nên  
công tác điều tra, cập nhật số liệu gặp khó và không ổn định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hằng năm, trường có kế hoạch rà soát cập nhật kịp thời và chính xác số học sinh chuyển đi chuyển đến trong từng năm học, khóa học. Tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu Phổ cập Giáo dục tiểu học; duy trì việc tổ chức “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục***

***Mức 1***

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;*

*b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;*

*c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

***Mức 2***

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;*

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

***Mức 3***

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;*

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

***Mức 4***

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

a) Thực hiện tốt nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường nên hiệu quả giáo dục của nhà trường luôn ổn định, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đều đạt trên mức 95. Trong năm học 2022 - 2023, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học là 670/672, tỷ lệ 99,7% **[H5-5.5-01]**. Tuy nhiên, trong năm học 2022 - 2023 nhà trường có 02/672, tỷ lệ 0,3 % học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2022 - 2023 là 159/175, tỷ lệ 90,9% **[H5-5.5-02]**;

c) Tỷ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2022-2023 là 175/175, tỷ lệ 100% **[H5-5.5-02].**

**1.2. Mức 2**

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo a Mức 1;

b) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1.

**1.3. Mức 3**

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo a Mức 1;

b) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1.

**1.4. Mức 4**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận cụ thể: Năm học 2021 - 2022 nhà trường được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ **[H5-5.5-03]**; Năm học 2022 - 2023 nhà trường được UBND tỉnh tặng cờ thi đua **[H4-4.2-04]**.

**2. Điểm mạnh**

Kết quả đánh giá, xếp loại giáo dục hằng năm của học sinh trong nhà trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao. Số lượng học sinh hoàn thành chương trình lớp học và chương trình tiểu học vượt chỉ tiêu ngành hàng năm.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường vẫn còn vài học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, phải bồi dưỡng và kiểm tra lại trong hè.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tăng cường chỉ đạo Phó hiệu trưởng và giáo viên thực hiện tốt công tác phụ đạo học sinh hạn chế trong học tập và rèn luyện, học sinh khuyết tật học hòa nhập với các biện pháp thật khả thi, phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục học sinh, phối hợp chặt chẽ với CMHS tạo điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 4**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

***\* Điểm mạnh***

Kế hoạch giáo dục của nhà trường mang tính khả thi, cụ thể theo từng nội dung và có đánh giá theo từng tháng/học kì. Nhà trường xây dựng thời khoá biểu, dạy đủ, đúng theo kế hoạch môn học, sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt các hoạt động NGLL, hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh. CBQL, GV, NV và học sinh nhà trường tích cực tham gia các hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp.

Nhà trường thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục; “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” và huy động 100% trẻ trong độ tuổi đi học đến trường, không có học sinh bỏ học. Thực hiện tốt mục tiêu Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Kết quả hoàn thành chương trình lớp học và chương trình tiểu học luôn vượt chỉ tiêu của ngành

***\* Điểm yếu***

Kế hoạch giáo dục nhà trường nhận được rất ít ý kiến đóng góp của giáo viên, nhân viên, CMHS, ... nên nhà trường chưa có cơ hội được giải trình, gợi ý để giáo viên, nhân viên, CMHS đóng góp thêm các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Hằng năm,có thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Tuy nhiên việc ghi chép và lưu trữ hồ sơ chưa được chú trọng

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động có phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh. Tuy nhiên trong vài trường hợp giáo viên chưa thật sự chú ý đến đối tượng học sinh

Trong địa bàn có nhiều hộ gia đình tạm trú, chuyển đi, chuyển đến nên  
công tác điều tra, cập nhật số liệu gặp khó và không ổn định.

Nhà trường vẫn còn vài học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, phải bồi dưỡng và kiểm tra lại trong hè.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:***

***- Mức 1: 5/5 tiêu chí***

***- Mức 2: 5/5 tiêu chí***

***- Mức 3: 2/4 tiêu chí***

***- Mức 4: 1/3 tiêu chí***

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0***

***- Mức 3: 2/4 tiêu chí***

***- Mức 4: 2/3 tiêu chí***

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Căn cứ theo các thông tư, công văn hướng dẫn của BGDĐT về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục trường tiểu học, căn cứ kết quả hoạt động của Nhà trường trong những năm qua, Trường Tiểu học Tràm Chim 1 tự đánh giá về mức độ đáp ứng các Quy định về tiêu chuẩn, thấy được các điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục trong tình hình mới.

Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà Nhà trường đã đạt được so với Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục của Trường Tiểu học, Nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí và chỉ báo như sau:

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Không đạt** | | **Đạt** | |
| **Số lượng** | **Tỷ lệ %** | **Số lượng** | **Tỷ lệ %** |
| Mức 1 |  |  | 27/27 | 100% |
| Mức 2 |  |  | 27/27 | 100% |
| Mức 3 | 07/19 | 36,8% | 12/19 | 63,2% |
| Mức 4 | 4/5 | 80.0% | 1/5 | 20% |

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: **Đạt mức độ 2**

- Cơ sở giáo dục đề nghị đạt KĐCLGD **Mức độ 2**

- Cơ sở giáo dục đề nghị đạt CQG **Mức độ 1**

*Tam Nông, ngày 30 tháng 3 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**

Lê Bá Ngôn

**Phần IV. CÁC PHỤ LỤC**

**PHỤ LỤC 1. BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **TT** | **Mã minh chứng** | **Tên minh chứng** | **Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…** | **Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện** | **Ghi chú** |
| **Tiêu chí 1.1** | 1 | **H1-1.1-01** | Kế hoạch chiến lược Trường Tiểu học Tràm Chim 1, giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến 2030 | 101/KH- THTC1 ngày 01/09/2020 | Hiệu trưởng |  |
| 2 | **H1-1.1-02** | Kế hoạch phát triển Giáo dục nhà trường đến năm 2025  Kế hoạch chiến lược của phòng giáo dục | 208/KH-THTC1 ngày 26/09/2022 | Hiệu trưởng |  |
| 3 | **H1-1.1-03** | Hình ảnh kế hoạch chiến lược đăng tải trên website trường  Hình ảnh kế hoạch chiến lược trên bảng thông tin trường | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| 4 | **H1-1.1-04** | Quyết định phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2023 - 2024. | 131/QĐ -THTC1  ngày 09/08/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 5 | **H1-1.1-05** | BB họp hội đồng trường V/v sơ kết HK1 năm học 2023 - 2024 | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 6 | **H1-1.1-06** | Kế hoạch năm của hội đồng trường năm học 2023 - 2024 | 173/ KH-THTC1-HĐT ngày 17/8/2023 | Hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 1.2** | 1 | **H1-1.2-01** | Quyết định về việc công nhận thành Hội đồng trường Trường Tiểu học Tràm Chim 1 | 47/QĐ- PGD ĐT. HTTC  ngày 11/3/2021 | Hiệu trưởng |  |
| 2 | **H1-1.2-02** | Quyết định về việc kiện toàn thành viên Hội đồng trường Trường Tiểu học Tràm Chim 1 | 98/QĐ- PGD ĐT. HTTC  ngày 11/5/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 3 | **H1-1.2-03** | Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng năm học 2023 - 2024 | 146/QĐ-THTC1  ngày 01/09/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 4 | **H1-1.2-04** | Quyết định về việc kiện toàn hội đồng tư vấn năm học 2023 - 2024 | 147/QĐ-THTC1  ngày 01/09/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 5 | **H1-1.2-05** | Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định sáng kiến kinh nghiệm cấp trường năm 2023 - 2024 | 144/QĐ-THTC1  ngày 12/7/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 6 | **H1-1.2-06** | Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng lương | 03/QĐ- THTC1  ngày 2/1/2024 | Hiệu trưởng |  |
| 7 | **H1-1.2-07** | Quyết định thành lập tổ mua sắm công | 15/QĐ-THTC1  ngày 20/1/2024 | Hiệu trưởng |  |
| 8 | **H1-1.2-08** | Quy chế hoạt động của Hội đồng trường Trường Tiểu học Tràm chim 1 nhiệm kỳ 2021- 2026  Biên bản họp Hội đồng trường (phiên họp đầu tiên năm học 2023 - 2024) | 15/QC-THTC1-HĐT  ngày 14/03/2021 | Hiệu trưởng |  |
| 9 | **H1-1.2-09** | Kế hoạch hội đồng trường nhiệm kỳ 2021- 2026.  Báo cáo sơ kết hoạt động Hội đồng trường học kỳ 1 năm học 2023 - 2024. | 28/KH-THTC1-HĐT  ngày 14/03/2021  25/BC- THTC1-HĐT ngày 12/1/2024 | Hiệu trưởng |  |
| 10 | **H1-1.2-10** | Biên bản xét thi đua năm học 2022 - 2023  Biên bản xét thi đua HK1 2023- 2024 | 2022 - 2023  2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 11 | **H1-1.2-11** | Biên bản và quyết định nâng lương |  | Hiệu trưởng |  |
| 12 | **H1-1.2-12** | Hồ sơ mua sắm tài sản 2024 | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 13 | **H1-1.2 -13** | Hồ sơ sáng kiến kinh nghiệm năm 2022 - 2023 | 2022 - 2023 | Hiệu trưởng |  |
| 14 | **H1-1.2-14** | Quyết định, giấy khen các hội thi | 195/QĐ-UBND-KT ngày 24/9/2023 | TPT |  |
| **Tiêu chí 1.3** | 1 | **H1-1.3-01** | Quyết định công nhận BCH Công đoàn trường | 53/QĐ-LĐLĐ ngày 13/04/2023 | CTCĐ |  |
| 2 | **H1-1.3-02** | Quyết định thành lập Ban Phụ trách Đội | 164/QĐ-THTC1 ngày 01/09/2023 | TPT |  |
| 3 | **H1-1.3-03** | Quyết định công nhận BCH Liên Đội | 22-QĐ/HĐĐ ngày 1 /01/2023 | TPT |  |
| 4 | **H1-1.3-04** | Danh sách 12 Chi Đội | 2023 - 2024 | TPT |  |
| 5 | **H1-1.3-05** | Danh sách lớp Nhi đồng | 2023 - 2024 | TPT |  |
| 6 | **H1-1.3-06** | Quyết định GV làm TPT Đội | 88/QĐ-THTC1 ngày 18/10/2019 | TPT |  |
| 7 | **H1-1-3-07** | Kế hoạch hoạt động tháng năm của CĐCS năm 2023 - 2024 | 12/KH-CĐCSTHTC1 ngày 15/8/2023 | CTCĐ |  |
| 8 | **H1-1.3-08** | Kế hoạch hoạt động của Đội TNTP Trường Tiểu học Tràm Chim 1 | 01/CTr/HĐ Đ  Ngày 14/10/2023 | TPT |  |
| 9 | **H1-1.3-09** | Sổ họp hội đồng |  | Hiệu trưởng |  |
| 10 | **H1-1.3-10** | Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ 2018 - 2023 của CĐCS Trường TH Tràm Chim 1  Báo cáo sơ kết học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 | 2018 - 2023 | CTCĐ |  |
| 11 | **H1-1.3-11** | Báo cáo Tổng kết công tác Đội và phong trào thiếu nhi Trường TH Tràm Chim 1 năm học 2022 - 2023  Báo cáo sơ kết công tác Đội và phong trào thiếu nhi học kì 1 Trường TH Tràm Chim 1 năm học 2023 - 2024 | 10-BC/LĐTC1 ngày 4/5/2022  05-BC/ LĐTC1 ngày 27/12/2023 | TPT |  |
| 12 | **H1-1.3-12** | Thông báo đánh giá xếp loại tập thể và Đảng viên chi bộ năm 2023 | 28- TB/ĐU ngày 15/11/2023 | TK CHI BỘ |  |
| 13 | **H1-1.3-13** | Quyết định về việc chuẩn y Chi ủy Chi bộ. | 01-QĐ/ĐU  ngày 05/06/2020 | Hiệu trưởng |  |
| 14 | **H1-1.3-14** | Thông báo kết quả kiểm điểm, đánh giá đảng viên cuối năm (từ năm 2018 đến 2023) | 2018 - 2023 | Hiệu trưởng |  |
| 15 | **H1-1.3-15** | QĐ và Giấy khen của Liên Đội và Công Đoàn | 80/QĐ-PGDĐT  ngày 30/6/2023 cờ vua  15-QĐ/HĐĐ ngày 24/7/2023 Liên Đội mạnh cấp tỉnh | TPT  CTCĐ |  |
| **Tiêu chí 1.4** | 1 | **H1-1.4-01** | Quyết định bổ nhiệm HT | 204/QĐ-UBND ngày 10/02/2020 | Hiệu trưởng |  |
| 2 | **H1-1.4-02** | Quyết định bổ nhiệm Phó HT | 387/QĐ-UBND-TCCB  ngày 08/09/2021 | Hiệu trưởng |  |
| 3 | **H1-1.4 -03** | Quyết định phân công thành viên Tổ Khối 1 | 136/QĐ-THTC1  ngày 09/8/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 4 | **H1-1.4-04** | Quyết định phân công thành viên Tổ Khối 2 | 137/QĐ-THTC1  ngày 09/8/2023 | Hiệu trưởng |  |
|  | **H1-1.4-05** | Quyết định phân công thành viên Tổ Khối 3 | 138/QĐ-THTC1  ngày 09/8/2023 | Hiệu trưởng |  |
|  | **H1-1.4-06** | Quyết định phân công thành viên Tổ Khối 4 | 139/QĐ-THTC1  ngày 09/8/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 5 | **H1-1.4-07** | Quyết định phân công thành viên Tổ Khối 5 | 140/QĐ-THTC1  ngày 09/8/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 6 | **H1-1.4-08** | Quyết định thành lập Tổ Văn phòng | 141 /QĐ-THTC1  ngày 09/8/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 7 | **H1-1.4-09** | Kế hoạch hoạt động của tổ năm, tháng năm 2023- 2024 | 2023 - 2024 | Tổ trưởng |  |
| 8 | **H1-1.4-10** | Kế hoạch, biên bản sinh hoạt chuyên môn Tổ | 2023 - 2024 | Tổ trưởng |  |
| 9 | **H1-1.4-11** | Báo cáo chuyên đề của các tổ chuyên môn | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 1.5** | 1 | **H1-1.5-01** | Danh sách HS (lớp 1-5) | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng |  |
| 2 | **H1-1.5-02** | Danh sách các tổ | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng |  |
| 3 | **H1-1.5-03** | Đường dẫn kế hoạch bài dạy của giáo viên | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 4 | **H1-1.5-04** | Hình ảnh các lớp học | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 1.6** | 1 | **H1-1.6-01** | Sổ đăng bộ | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng |  |
| 2 | **H1-1.6-02** | Hồ sơ chuyển đi chuyển đến | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng |  |
| 3 | **H1-1.6-03** | Hồ sơ duy trì phổ cập giáo dục | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng |  |
| 4 | **H1-1.6-04** | Bảng tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại giáo dục học sinh 2023 - 2024 | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng |  |
| 5 | **H1-1.6-05** | Học bạ học sinh (Lưu trữ ở phòng PHT tủ số 1, ngăn 1) | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng |  |
| 6 | **H1-1.6-06** | Danh sách học sinh nhận giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tiểu học | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng |  |
| 7 | **H1-1.6-07** | Hồ sơ đánh giá, xếp loại viên chức | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng |  |
|  | **H1-1.6-08** | Sổ theo dõi kỉ luật viên chức và học sinh | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 9 | **H1-1.6-09** | Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi đến | 2023 - 2024 | Kế toán |  |
| 10 | **H1-1.6-10** | Sổ quản lý tài sản của đơn vị | 2023 - 2024 | Kế toán |  |
| 11 | **H1-1.6-11** | Sổ quản lý thiết bị giáo dục | 2023 - 2024 | Thư viện |  |
| 12 | **H1-1.6-12** | Quản lí thư viện | 2023 - 2024 | Thư viện |  |
| 13 | **H1-1.6-13** | Báo cáo tài chính | 2023 - 2024 | Kế toán |  |
| 14 | **H1-1.6-14** | Hồ sơ theo dõi sức khỏe của học sinh | 2023 - 2024 | Y tế |  |
| 15 | **H1-1.6-15** | Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng |  |
| 16 | **H1-1.6-16** | Quyết định phê duyệt dự toán tài chính | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 17 | **H1-1.6-17** | Chứng từ thu chi, quyết toán tài chính hằng năm (Tháng 1- Tháng 4/ 2024) | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 18 | **H1-1.6-18** | Báo cáo tài sản theo quy định của nhà nước | 2023 - 2024 | Kế toán |  |
| 19 | **H1-1.6-19** | Sổ xã hội hóa 1 năm | 2023 - 2024 | TPT |  |
| 20 | **H1-1.6-20** | Qui chế chi tiêu nội bộ | 2023 - 2024 | Kế toán |  |
| 21 | **H1-1.6-21** | Công khai tài chính | 2023 - 2024 | Kế toán |  |
| 22 | **H1-1.6-22** | Qui chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 | 2023 - 2024 | Kế toán |  |
| 23 | **H1-1.6-23** | Phần mềm MISA, PMIS, Thư viện, thiết bị… | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng |  |
| 24 | **H1-1.6-24** | Phiếu đánh giá viên chức 5 năm của kế toán | 2023 - 2024 | Kế toán |  |
| **Tiêu chí 1.7** | 1 | **H1-1.7-01** | Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng |  |
| 2 | **H1-1.7-02** | Sổ quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 3 | **H1-1.7-03** | Bằng khen, giấy khen của CBQL, GV, NV | 2022 - 2023 | CBQL, GV, NV |  |
| **Tiêu chí 1.8** | 1 | **H1-1.8-01** | Kế hoạch giáo dục năm  Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường  Kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025 | 180/KH- THTC1 ngày 23/8/2023  101/KH- THTC1 ngày 1/9/2020  208/KH- THTC1 ngày 26/9/2022 | Hiệu trưởng |  |
| 2 | **H1-1.8-02** | Kế hoạch của chuyên môn năm, tháng | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng |  |
| 3 | **H1-1.8-03** | Biên bản kiểm tra 2 buổi/ ngày | 2022 - 2023 | P Hiệu trưởng |  |
| 4 | **H1-1.8-04** | Biên bản kiểm tra dạy thêm học thêm | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng  P Hiệu trưởng |  |
| 5 | **H1-1.8-05** | Báo cáo sơ kết chuyên môn | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 1.9** | 1 | **H1-1.9-01** | Hồ sơ hội nghị viên chức | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 2 | **H1-1.9-02** | Bộ hồ sơ tiếp công dân |  | CTCĐ |  |
| 3 | **H1-1.9-03** | Ban thanh tra nhân dân  Báo cáo quy chế dân chủ | 2023 -2024 | CTCĐ |  |
| 4 | **H1-1.9-04** | Quyết định về việc kiện toàn ban vận động thực hiện quy chế dân chủ của đơn vị  Quyết định về việc ban hành quy chế hoạt động của ban vận động thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động trường tiểu học Tràm Chim 1  Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động trường tiểu học Tràm Chim 1 | 175/QC- THTC1 ngày 25/10/2023  176/QC- THTC1 ngày 25/10/2023  177/QC- THTC1 ngày 25/10/2023 | CTCĐ  Hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 1.10** | 1 | **H1-1.10-01** | Phương án phòng chống tai nạn, thương tích học sinh năm học 2023 - 2024 | 217/KH- THTC1 ngày 4/10/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 2 | **H1-1.10-02** | Phương án Phòng, chống bạo lực học đường năm học 2023 - 2024  QĐ về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống bạo lực học đường, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội trong trường học | 230/KH- THTC1 ngày 25/10/2023  174/QĐ- THTC1 ngày 25/10/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 3 | **H1-1.10-03** | Quyết định về việc kiện toàn phòng cháy chữa cháy năm học 2023 - 2024 | 166/QĐ - THTC1 ngày 20/9/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 4 | **H1-1.10-04** | Phương án Phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phát triển phong trào toàn dân phòng cháy chữa cháy năm học 2023 - 2024 | 207/KH- THTC1 ngày 22/9/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 5 | **H1-1.10-05** | Phương án Tổ chức phương án dạy học ứng phó khẩn cấp với thiên tai, dịch bệnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường, của gia đình học sinh năm học 2023 -2024 | 191/KH- THTC1 ngày 8/9/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 6 | **H1-1.10-06** | Phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 7 | **H1-1.10-07** | Phương án chữa cháy của cơ sở | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 8 | **H1-1.10-08** | Công văn về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy | 216/THTC1 | Hiệu trưởng |  |
| 9 | **H1-1.10-09** | Công văn về việc thông tin điều chỉnh số điện thoại đường dây nóng | 108/THTC1 ngày  23/8/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 10 | **H1-1.10-10** | Hình ảnh hộp thư góp ý | Tại vị trí giữa sân trường | Tài |  |
| 11 | **H1-1.10-11** | Biên bản họp ban đại diện CMHS của trường | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 12 | **H1-1.10-12** | Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 13 | **H1-1.10-13** | QĐ V/v kiện toàn vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới năm học 2023 - 2024  Kế hoạch vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới năm học 2023 - 2024 | 145/QĐ- THTC1 ngày 23/8/2023  03/KH- THTC1 ngày 3/4/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 14 | **H1-1.10-14** | Kế hoạch sinh hoạt dưới cờ của đội | 2023 - 2024 | TPT |  |
| **Tiêu chí 2.1** | 1 | **H2-2.1-01** | Văn bằng, chứng chỉ HT. Chứng chỉ bồi dưỡng HT |  | Hiệu trưởng |  |
| 2 | **H2-2.1-02** | Văn bằng, chứng chỉ Phó HT. Chứng chỉ bồi dưỡng Phó HT |  | P Hiệu trưởng |  |
| 3 | **H2-2.1-03** | Kết quả đánh giá chung chuẩn Hiệu trưởng/ giáo viên từ NH 2019 - 2020 đến NH 2022 - 2023 | 2019 - 2023 | Hiệu trưởng |  |
| 4 | **H2-2.1-04** | Chứng chỉ quản lý GD HT, PHT |  | Hiệu trưởng  P Hiệu trưởng |  |
| 5 | **H2-2.1-05** | Bằng tốt nghiệp trung cấp chính trị HT, PHT  Biên bản đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng |  | Hiệu trưởng  P Hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 2.2** | 1 | **H2-2.2-01** | Bảng phân công chuyên môn | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng |  |
| 2 | **H2-2.2-02** | Hợp đồng lao động 2 GV Tin học | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 3 | **H2-2.2-03** | Bảng thống kê trình độ đào tạo của giáo viên | 27/3/2024 | Hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 2.3** | 1 | **H2-2.3-01** | Quyết định tuyển dụng Kế toán - văn thư, Y tế - Thủ quỹ, Thư viện - thiết bị, Bảo vệ |  | P Hiệu trưởng |  |
| 2 | **H2-2.3-02** | Báo cáo kết quả đánh giá phân loại viên chức | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 3 | **H2-2.3-03** | Văn bằng chứng chỉ kế toán |  | Hiệu trưởng |  |
| 4 | **H2-2.3-04** | Văn bằng chứng chỉ y tế |  | Hiệu trưởng |  |
| 5 | **H2-2.3-05** | Văn bằng, chứng chỉ thư viện |  | Hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 2.4** | 1 | **H2-2.4-01** | Danh sách học sinh các lớp | 2023 - 2024 | Tổ trưởng CM |  |
| 2 | **H2-2.4-02** | Sổ liên lạc điện tử | 2023 - 2024 | Đường dẫn |  |
| 3 | **H2-2.4-03** | Danh sách chi hỗ trợ chi phí học tập NH 2022 - 2023, HKI NH 2023 - 2024 | 3/2023 | P Hiệu trưởng |  |
| 4 | **H2-2.4-04** | Sổ theo dõi kỷ luật học sinh NH 2023 - 2024 | 2023-2024 | Tổ trưởng |  |
| 5 | **H2-2.4-05** | Giấy khen các hội thi | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 3.1** | 1 | **H3-3.1-01** | Hình ảnh mái che có lưới giảm nhiệt | 2023 | Tâm |  |
| 2 | **H3-3.1-02** | Hình ảnh sân đal | 2023 | Tâm |  |
| 3 | **H3-3.1-03** | Quyết định công nhận trường chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp | 704/QĐ - SGDĐT ngày 23/6/2023 | Hiệu trưởng |  |
| 4 | **H3-3.1-04** | Hình ảnh cổng trường | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| 5 | **H3-3.1-05** | Hình ảnh hàng rào quanh trường | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| 6 | **H3-3.1-06** | Hình ảnh sân tập, sân chơi, hình ảnh khu vận động | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| 7 | **H3-3.1-07** | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất | 206/QĐ- UBND huyện Tam Nông ngày 17/7/2012 | UBND huyện |  |
| 8 | **H3-3.1-08** | Hình ảnh biểu diễn văn nghệ ở sân khấu | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| 9 | **H3-3.1-09** | Hình ảnh sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| **Tiêu chí 3.2** | 1 | **H3-3.2-01** | Sơ đồ phòng học | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| 2 | **H3-3.2-02** | Hồ sơ thiết kế | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| 3 | **H3-3.2-03** | Báo cáo kiểm kê tài sản cố định | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| 4 | **H3-3.2-04** | Hình ảnh đèn, quạt, tủ, thiết bị dạy học | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| 5 | **H3-3.2-05** | Hình ảnh sàn phòng học | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| 6 | **H3-3.2-06** | Hình ảnh tủ đựng thiết bị | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| 7 | **H3-3.2-07** | Hình ảnh bàn ghế phòng học | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| **Tiêu chí 3.3** | 1 | **H3-3.3-01** | Hình ảnh phòng bảo vệ | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| 2 | **H3-3.3-02** | Hình ảnh tủ đựng hồ sơ, máy vi tính phòng hành chính | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| 3 | **H3-3.3-03** | Hình ảnh phòng Thư viện  Hình ảnh phòng Thiết bị  Hình ảnh phòng Âm nhạc  Hình ảnh phòng Ngoại ngữ  Hình ảnh phòng Tin học  Hình ảnh phòng Truyền thống  Hình ảnh phòng Công tác Đội  Hình ảnh phòng Đảng - Đoàn thể | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| **Tiêu chí 3.4** | 1 | **H3-3.4-01** | Hình ảnh nhà vệ sinh dành riêng cho giáo viên | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| Hình ảnh nhà vệ sinh dành cho học sinh | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| 2 | **H3-3.4-02** | Hóa đơn nước | 2023 - 2024 | Phí |  |
| 3 | **H3-3.4-03** | Hình ảnh nhà chứa rác thải nhựa | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| Hình ảnh thùng rác ở các phòng học, ... | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| Hợp đồng thuê người làm vệ sinh điểm trường |  | Hiệu trưởng |  |
| Hình ảnh xử lý rác thải | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| **Tiêu chí 3.5** | 1 | **H3-3.5-01** | Sổ mượn trả SGK, thiết bị dạy học | 2023 | Bình |  |
| 2 | **H3-3.5-02** | Biên bản kiểm kê tài sản | 2023 | Hiệu trưởng |  |
| 3 | **H3-3.5-03** | Hóa đơn trả tiền internet | 2023 - 2024 | Phí |  |
| 4 | **H3-3.5-04** | Kế hoạch mua sắm năm | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 3.6** | 1 | **H3-3.6-01** | Danh mục các loại đầu sách | 2023 - 2024 | Bình |  |
| 2 | **H3-3.6-02** | Hình ảnh bên trong, ngoài Thư viện | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| Hình ảnh góc Thư viện của lớp | 2023 - 2024 | Tâm |  |
| 3 | **H3-3.6-03** | Sổ đăng kí tổng quát | 2023 - 2024 | Bình |  |
| 4 | **H3-3.6-04** | Quyết định công nhận thư viện đạt mức độ 1 | 2022 - 2023 | Hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 4.1** | 1 | **H4-4.1-01** | Quyết định về việc thành lập đại diện CMHS năm học 2023 – 2024  Danh sách Ban đại diện CMHS | Số 160/QĐ-THTC1 ngày 8 tháng 9 năm 2023 | Phương, Tài |  |
| 2 | **H4-4.1-02** | Quy chế hoạt động của Ban đại diện CMHS năm học 2022 -2023 | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 3 | **H4-4.1-03** | Kế hoạch ban đại diện cha mẹ học sinh | 2023 - 2024 | Phương, Tài |  |
| 4 | **H4-4.1-04** | Biên bản hội nghị Ban đại diện CMHS trường TH Tràm Chim 1  Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh học kì 1 năm học 2022-2023 và phương hướng nhiệm vụ năm học  2023 – 2024  Báo cáo sơ kết hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh học kì 1 năm học 2023-2024 | 2023 - 2024 | Phương, Tài |  |
| 5 | **H4-4.1-05** | Kế hoạch về việc phối hợp giữa nhà trường với các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường năm học 2023 -2024  Quy chế phối hợp |  | Phương, Tài |  |
| 6 | **H4-4.1-06** | Quy chế phối hợp giữa BGH nhà trường với Ban đại diện CMHS | 2023 -2024 |  |  |
| **Tiêu chí 4.2** | 1 | **H4-4.2-01** | Kế hoạch giáo dục, kế hoạch chiến lược , kế hoạch xây dựng trường chuẩn. | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 2 | **H4-4.2-02** | Kế hoạch tiếp nhận nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân năm học 2023 - 2024 | Số 197/KH-THTC1 ngày 8 tháng 9 năm 2023 | Hiệu trưởng |  |
| 3 | **H4-4.2-03** | Các kế hoạch tuyên truyền của đội | 2023 - 2024 | TPT |  |
| 4 | **H4-4.2-04** | Quyết định nhận cờ thi đua của UBND Tỉnh | Năm học 2022 - 2023 |  |  |
| **Tiêu chí 5.1** | 1 | **H5-5.1-01** | Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn | 2023 - 2024 | P hiệu trưởng |  |
|  | **H5-5.1-02** | Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục(Đường link) | 2023 - 2024 | P .Hiệu trưởng  Tổ trưởng |  |
| 2 | **H5-5.1-03** | Biên bản họp chi bộ | 2023 - 2024 | P hiệu trưởng  Tổ trưởng |  |
| 3 | **H5-5.1-04** | Các văn bản liên quan (Đường link) | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| 4 | **H5-5.1-05** | Biên bản hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng |  |
| 5 | **H5-5.1-06** | Báo cáo sơ kết hoạt động Hội đồng trường Học kì I | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 5.2** | 1 | **H5-5.2-01** | Thời khóa biểu | 2023 - 2024 | P. Hiệu trưởng |  |
| 2 | **H5-5.2-02** | Phiếu dự giờ | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng |  |
| 3 | **H5-5.2-03** | Hồ sơ kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng |  |
| 4 | **H5-5.2-04** | Lịch báo giảng | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng |  |
| 5 | **H5-5.2-05** | Báo cáo sơ kết chuyên môn học kì I | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng |  |
| **6** | **H5-5.2-06** | Kế hoạch bồi dưỡng,phụ đạo học sinh còn khó khăn trong học tập. | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 5.3** | 1 | **H5-5.3-01** | Kế hoạch Trung thu, Vẽ tranh, Ngày hội STEM và hình ảnh | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng  TPT |  |
|  | **H5-5.3-02** | Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp  Sổ truyền thống theo dõi các hội thi và phong trào của nhà trường | 2023 - 2024 | P Hiệu trưởng  TPT |  |
| 2 | **H5-5.3-03** | Kế hoạch Tham quan về nguồn | 2023 – 2024 | Hiệu trưởng  P Hiệu trưởng  TPT |  |
| 3 | **H5-5.3-04** | Quyết định kiện toàn Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp. | 2023 - 2024 | Hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 5.4** |  |  |  |  |  |  |
| **Tiêu chí 5.5** | 1 | **H5-5.5-01** | Danh sách học sinh hoàn thành chương trình lớp học. | 2022 - 2023 | P Hiệu trưởng |  |
| 2 | **H5-5.5-02** | Danh sách học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học. | 2022 - 2023 | P Hiệu trưởng |  |
| 3 | **H5-5.5-03** | Quyết định hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2021- 2022 | 2022 - 2023 | P Hiệu trưởng |  |

**PHỤ LỤC 2: THỐNG KÊ TỶ LỆ LÊN LỚP, LƯU BAN, BỎ HỌC**

***(05 năm)***

**I. TỶ LỆ LÊN LỚP, LƯU BAN, BỎ HỌC (TỶ LỆ %)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Lên lớp** | | | | | **Lưu ban** | | | | | **Bỏ học** | | | | |
| **2018**  **-**  **2019** | **2019**  **-**  **2020** | **2020**  **-**  **2021** | **2021**  **-**  **2022** | **2022**  **-**  **2023** | **2018**  **-**  **2019** | **2019**  **-**  **2020** | **2020**  **-**  **2021** | **2021**  **-**  **2022** | **2022**  **-**  **2023** | **2018**  **-**  **2019** | **2019**  **-**  **2020** | **2020**  **-**  **2021** | **2021**  **-**  **2022** | **2022**  **-**  **2023** |
| Khối 1 | 145 | 123 | 124 | 115 | 118 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Khối 2 | 118 | 143 | 126 | 124 | 119 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Khối 3 | 113 | 120 | 151 | 131 | 128 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Khối 4 | 119 | 111 | 133 | 166 | 130 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Khối 5 | 100 | 133 | 116 | 137 | 175 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| T.Cộng | 595 | 630 | 650 | 673 | 670 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Tỷ lệ chung** | 100 | 100 | 100 | 100 | **99,7** | 0 | 0 | 0 | 0 | **0,3** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |